

Số: 257/KH-THQT

Uông Bí, ngày 29 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục
Năm học 2025–2026**

Phần I

THÔNG TIN CHUNG VỀ NHÀ TRƯỜNG

1. Tên trường: Trường Tiểu học Quang Trung

2. Địa chỉ: Phường Uông Bí, Quảng Ninh

Tên trước đây: Trường Tiểu học Quang Trung
và Trường Tiểu học Lê Lợi

3. Cơ quan chủ quản: UBND phường Uông Bí

Tỉnh	Quảng Ninh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Huyền
Phường	Uông Bí	Điện thoại	038 644 7996
Đạt Chuẩn quốc gia	Mức độ 2 (2023)	Website	http://uongbi.quangninh.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	15/10/2025	Số điểm trường	02
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

4. Quy mô năm học 2025-2026

4.1. Số lớp, học sinh:

Khối	Số lớp	Sĩ số	Nữ	Dân tộc	KT	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	HS HCKK	Con GD chính sách	Mồ côi (bố/mẹ)	Lưu ban
1	11	417	197	1	3	0	1	1	0	2	0
2	11	422	199	2	5	0	0	5	0	1	0
3	11	410	209	1	4	0	1	5	0	3	0
4	11	411	209	2	4	1	0	6	0	2	0
5	11	477	229	2	10	0	2	6	0	3	0
Tổng	55	2137	1043	8	26	1	4	23	0	11	0

4.2. Đội ngũ:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	5	5	0	0	4	1	
GV	90	86	3	2	87	1	
Nhân viên	4	4	0	0	4	0	
Cộng	100	96	03	02	95	3	

4.3. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Khối công trình	Số liệu				
		Năm học 2025-2026				
		Trụ sở	Điểm trường			
I	Phòng học, phòng học bộ môn	39	34			
1	Phòng học	30	25			
a	Phòng kiên cố	30	25			
b	Phòng bán kiên cố	0	0			
c	Phòng tạm	0	0			
2	Phòng học bộ môn	9	9			
a	Phòng kiên cố	9	9			
b	Phòng bán kiên cố	0	0			
c	Phòng tạm	0	0			
II	Khối phòng hỗ trợ học tập	5	5			
a	Phòng kiên cố	5	5			
b	Phòng bán kiên cố	0	0			
c	Phòng tạm	0	0			
III	Khối phòng hành chính - quản trị	9	11			
1	Phòng kiên cố	9	11			
2	Phòng bán kiên cố	0	0			
3	Phòng tạm	0	0			
IV	Khối phụ trợ	15	10			
1	Phòng kiên cố	15	15			
2	Phòng bán kiên cố	0	0			
3	Phòng tạm	0	0			
V	Sân chơi	2	2			
VI	Bãi tập	1	1			

Phần II

CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ TRIỂN KHAI TỰ ĐÁNH GIÁ

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

3.1. Tóm tắt quá trình tổ chức và triển khai TĐG

Trường Tiểu học Quang Trung đã tiến hành công tác TĐG năm học 2025-2026. Trong quá trình TĐG, nhà trường thực hiện theo các bước đã được quy

định trong quy trình TĐG của Bộ GDĐT ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và thông tư 22/2024 sửa đổi bổ sung Thông tư 17/2018 với mục đích nhìn nhận mặt ưu điểm, tồn tại trong một năm học nhằm rút kinh nghiệm và bàn bạc đưa ra biện pháp cải tiến khắc phục kịp thời trong năm học tiếp theo.

Hội đồng TĐG của nhà trường được thành lập theo Quyết định số 456/QĐ-THQT ngày 03/11/2025. Hội đồng TĐG gồm 17 thành viên do Hiệu trưởng làm Chủ tịch; Phó Hiệu trưởng làm Phó Chủ tịch; Tổ phó chuyên môn làm thư ký, các thành viên còn lại gồm: Đại diện các tổ chức đoàn thể Đoàn TN, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, GV.

Hội đồng TĐG xây dựng Kế hoạch TĐG số 458/KH-THQT ngày 03/11/2025 phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng nhóm công tác và từng thành viên, xác định nội dung, thời gian từng công việc, dự kiến các thông tin, minh chứng cần thu thập, cần xử lý cho từng tiêu chí khoa học, cụ thể. Trong suốt thời gian tiến hành công tác TĐG, nhà trường đã huy động sự tham gia của toàn thể đội ngũ CBGVNV, Ban đại diện CMHS, sự giúp đỡ của Phòng VH-XH, Đảng ủy, UBND và các đoàn thể của phường Ưông Bí và sự tham gia của một số lực lượng xã hội có liên quan. Các nhóm công tác sau khi hoàn thành việc thu thập, mã hóa các minh chứng đã viết phiếu đánh giá tiêu chí. Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng TĐG tiến hành viết dự thảo báo cáo tự đánh giá. Báo cáo được trình bày đầy đủ nội hàm của từng tiêu chí, tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả chi tiết hiện trạng của nhà trường trong từng hoạt động. Trên cơ sở đó khái quát điểm mạnh, điểm yếu, đề ra kế hoạch, biện pháp cải tiến chất lượng cho những năm học tiếp theo. Tổ chức hội thảo đóng góp ý kiến cho bản dự thảo, hoàn thiện bản báo cáo TĐG của trường.

Trong quá trình TĐG, công cụ TĐG là tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, các văn bản bổ sung, điều chỉnh, các tài liệu hướng dẫn và các văn bản liên quan. Cụ thể như sau:

- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành “Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học”; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-GDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-GDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-GDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT.

- Thông tư số 56/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về nội dung chi và mức chi đối với hoạt động TĐG, đánh giá ngoài;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT quy định về CSVC trường học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định

tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT Về việc hướng dẫn TĐG và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục;

- Hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT.

- Công văn số 2385/HD-SGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2019 của Sở GDĐT V/v hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, TĐG và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường Tiểu học từ năm học 2019-2020.

- Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/03/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Các phương pháp Hội đồng TĐG đã sử dụng trong quá trình TĐG:

- *Phương pháp điều tra*: Khảo sát, điều tra, phỏng vấn những người có liên quan để thu thập thông tin minh chứng, dùng cho các nhóm công tác.

- *Phương pháp thảo luận*: Sử dụng cho Hội đồng TĐG và các nhóm TĐG trao đổi, bàn bạc các nội dung TĐG.

- *Phương pháp nghiên cứu lý luận*: Nghiên cứu các Chỉ thị, Quyết định của Bộ GD&ĐT về công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học.

- *Phương pháp giảng giải, thuyết trình*: Tổ chức cho GV học tập bộ tiêu chuẩn và quy trình TĐG; giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình TĐG.

- *Phương pháp thống kê toán học*: Thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác TĐG, minh chứng độ tin cậy của kết quả thu được.

- *Phương pháp phân tích*: Tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.

- *Phương pháp tự luận*: Căn cứ vào các minh chứng đã thu thập được, Hội đồng TĐG viết báo cáo TĐG.

- *Phương pháp vấn đáp, phỏng vấn*: Các thành viên Hội đồng TĐG sử dụng phương pháp này lấy ý kiến các nhà lãnh đạo, CMHS, các lực lượng xã hội GV, HS để thu thập thêm thông tin, minh chứng.

3.2. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Thực hiện quá trình TĐG, nhà trường đã hoàn thành việc đối chiếu những kết quả đã đạt được với những yêu cầu chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng trường tiểu học. Thông qua quá trình TĐG, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, nhà trường đã xác định những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn tồn tại, hạn

ché. Từ đó, nhà trường xây dựng biện pháp cải tiến chất lượng toàn diện các hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình TĐG, nhà trường xác định được những vấn đề nổi bật sau: Nhà trường có đội ngũ CBGVNV năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau trong công tác. Đồng thời nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên và tạo điều kiện về cơ sở vật chất của phòng VH-XH phường Ưông Bí, của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, sự vào cuộc của CMHS và các cá nhân, đơn vị ngoài nhà trường. Việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, các cuộc vận động và phong trào thi đua trong nhà trường được duy trì, chất lượng giáo dục đại trà được giữ vững và nâng cao, chất lượng mũi nhọn cũng có những chuyển biến tích cực. Đặc biệt, trường có khuôn viên đẹp đẽ, phù hợp, đầy đủ và khang trang tạo nên môi trường giáo dục thân thiện, an toàn. Bên cạnh những mặt mạnh, nhà trường còn có một số điểm yếu cần phải khắc phục, một số GV lớn tuổi nên việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đôi khi còn chậm, sự quan tâm của một số bậc CMHS chưa thường xuyên, chưa kịp thời.

Quá trình TĐG là nhiệm vụ chung song cũng là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua, thấy rõ được sự phát triển để tập thể CBGVNV trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại, hạn chế. Với tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể CBGVNV trong nhà trường, sự chỉ đạo, giúp đỡ sát sao của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh, phòng VH-XH phường Ưông Bí, Đảng ủy, chính quyền địa phương, CMHS, đến nay công tác TĐG của nhà trường đã hoàn thành góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu trong chiến lược giáo dục của trường đã đề ra, góp phần thực hiện mục tiêu kế hoạch của ngành giáo dục.

Phần III

KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHUẨN TIÊU CHÍ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường Tiểu học Quang Trung hàng năm đều xây dựng được phương hướng chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục của Nhà nước, của ngành và địa phương. Nhà trường luôn xác định công tác tổ chức và quản lý trường học được thực hiện tốt là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục. Vì thế, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trong từng giai đoạn. Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học gồm: tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Hội đồng trường, Ban cha mẹ HS, Hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ

văn phòng,... Các tổ chức này hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Bộ GDĐT. Số lượng HS và số lớp của nhà trường được tổ chức đảm bảo theo quy định trong Điều lệ trường tiểu học. Trụ sở nhà trường được xây dựng ở tổ 12b khu Quang Trung 4, và trường có điểm trường được xây dựng tại tổ 21 khu Quang Trung 6, phường Ưông Bí, thuận tiện cho HS tới trường, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho HS, CBGVNV của nhà trường. Công tác quản lý các hoạt động của nhà trường ngày càng ổn định và đi vào nề nếp, chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao. CBGVNV trong trường đã chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý và giáo dục học sinh.

Bên cạnh đó, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ, quan tâm quản lý hành chính và chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, coi trọng công tác bồi dưỡng cho CBQL, GV, nhân viên, tạo mọi điều kiện để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ góp phần thực hiện thắng lợi công tác quản lý và các hoạt động giáo dục chung của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, GV, nhân viên, cha mẹ HS và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Tiểu học Quang Trung đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường rõ ràng phù hợp với mục tiêu của GDPT được quy định tại Luật giáo dục (*Điều 29 Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019*) và định hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương trong giai đoạn, đồng thời phù hợp với

đặc điểm tình hình, nguồn lực của nhà trường. Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường xác định rõ mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được cụ thể hoá triển khai thực hiện thông qua việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục theo giai đoạn được phòng VH-XH phê duyệt **[H1-1.1-01]**. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu GDPT cấp tiểu học được quy định trong Luật giáo dục, phù hợp với thực tế, đảm bảo đáp ứng việc thực hiện các chỉ tiêu của nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Ưông Bí lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025-2030 (4) 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% trẻ hoàn thành chương trình Tiểu học và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 **[H1-1.1-02]**. Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ Ưông Bí thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025-2030 **[H1-1.1-03]**. Nghị quyết của nhà trường hàng năm **[H1-1.1-05]**.

Phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường được thông báo công khai và đăng tải trên website của nhà trường. Tuy nhiên đôi lúc đăng tải chưa kịp thời **[H1-1.1-04]**. Kết thúc mỗi năm học nhà trường đều đánh giá kết quả thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua báo cáo tổng kết năm học **[H1-1.1-05]**.

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch phát triển giáo dục **[H1-1.1-01]**, có biên bản rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua biên bản có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển **[H1-1.1-06]**.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của Hội đồng trường, được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền, nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của ngành, của địa phương nên nội dung sát thực, ít phải điều chỉnh. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được lấy ý kiến của CBGVNV, được triển khai và thực hiện nghiêm túc.

Trong quá thực hiện phương hướng chiến lược phát triển, nhà trường đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời do đó các chỉ tiêu đề ra đều đạt kết quả tốt, góp phần hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đôi lúc đăng tải lên trang thông tin của trường chưa kịp thời theo đúng thời gian quy định. Nguyên nhân do các thành viên phụ trách trang thông tin điện tử của nhà trường vừa giảng dạy, vừa kiêm nhiệm nhiều công việc khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
----------	-----------------	-----------	-----------	------------------

Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030.	Hiệu trưởng	Tại các cuộc họp CBGVNV, CMHS nhà trường, họp CMHS các lớp, họp với địa phương	Giai đoạn 2025-2030	Không
Rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược	Hiệu trưởng	Lấy ý kiến CBGVNV, thông qua Hội đồng trường, lấy ý kiến từ Ban đại diện CMHS qua các cuộc họp.	Giai đoạn 2025-2030	Không
Tiếp tục công khai kịp thời trang Website, các cuộc họp hội đồng, họp CMHS; cuộc họp thường kỳ của Đảng ủy, UBND phường Ưng Bí	Hiệu trưởng, Văn thư	Tiếp tục duy trì Website của nhà trường, phân công GV quản lý; tuyên truyền qua họp CMHS; gửi dự thảo kế hoạch chiến lược phát triển tới cuộc họp của Đảng ủy, UBND phường, tuyên truyền qua họp CMHS	Giai đoạn 2025-2030	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có Ban lãnh đạo gồm Hiệu trưởng và các đồng chí phó hiệu trưởng và các hội đồng được thành lập trong nhà trường để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định, hoạt động có hiệu quả.

Đứng đầu chịu trách nhiệm quản trị nhà trường là bà Nguyễn Thị Huyền - Bí thư Đảng bộ - Hiệu trưởng. Đồng chí Hiệu trưởng cùng với sự tham mưu của ban lãnh đạo nhà trường phân công cụ thể cho từng thành viên trong Ban lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chuyên môn chủ động xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường và tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, góp ý các dự thảo Quy chế làm việc, quy chế chuyên môn; ... và phân công cụ thể cho từng thành viên trong Ban lãnh đạo. Ban lãnh đạo nhà trường họp ít nhất mỗi tháng một lần, ngoài ra đồng chí Hiệu trưởng còn tổ chức họp Ban lãnh đạo mở rộng gồm có các đồng chí TTCM, TTVP, TPTĐ TNTPHCM. Thông qua các cuộc họp, Ban lãnh đạo nhà trường thống nhất quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, phương hướng phát triển của nhà trường; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện Kế hoạch giáo dục và nhiệm vụ năm học của nhà trường. **[H2-1.2-01]**.

Vào đầu các năm học, hiệu trưởng đã ban hành quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng. Cơ cấu Hội đồng thi đua khen thưởng đảm bảo đúng quy định Điều lệ trường Tiểu học bao gồm: Chủ tịch, phó Chủ tịch, Thư ký và các thành viên. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng. Các thành viên của hội đồng bao gồm: Phó hiệu trưởng, đại diện cấp ủy Đảng bộ Đảng, chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Tổng phụ trách Đội, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện GV. Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng họp Hội đồng định kỳ vào đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học và họp đột xuất khi có yêu cầu công việc. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng hướng dẫn tổ chức phát động thi đua và giám sát việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, xét và đề nghị khen thưởng đối với CBGVNV, HS nhà trường theo đúng quy định **[H2-1.2-03]**.

Hàng năm, nhà trường thành lập Hội đồng khoa học chăm đề tài, sáng kiến kinh nghiệm và giải pháp sáng tạo của CBGVNV trong nhà trường theo đúng quy định nhằm đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai các hoạt động của đơn vị, ngành, địa phương; ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục ở đơn vị, ngành, địa phương; công nhận các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện **[H2-1.2-04]**.

Mỗi năm học, nhà trường tổ chức Hội thi GV dạy giỏi hoặc GVCN giỏi cấp trường nhằm phát hiện, công nhận, tôn vinh các nhà giáo; tạo động lực cho GV phấn đấu, hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo

dục của nhà trường. Hiệu trưởng ban hành nội dung, kế hoạch tổ chức Hội thi cấp trường, thành lập Ban Tổ chức, thành lập Ban Giám khảo theo quy định [H2-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thành lập và kiện toàn đầy đủ các hội đồng như hội đồng thi đua; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm; Hội đồng kiểm tra định kỳ;... hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định của ngành và các quy định của pháp luật. Các Hội đồng hoạt động phù hợp với tình hình thực tiễn; đạt hiệu quả thông qua các phong trào thi đua, các hoạt động giảng dạy và giáo dục HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Các thành viên hội đồng trường kiêm nhiệm, năng lực giám sát, phản biện của một số ít thành viên trong Hội đồng trường có mặt còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Bồi dưỡng năng lực cho các thành viên trong hội đồng	Hiệu trưởng	Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn	Tháng 9/2026	Bố trí NSNN
Rà soát, kiểm tra kết quả hoạt động của các hội đồng	Hiệu trưởng	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá	Năm học 2026-2027	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức theo quy định: Đảng bộ được thành lập và có các quyết định chuẩn y theo nhiệm kỳ và khi có điều chỉnh bổ sung về nhân sự, được cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam **[H3-1.3-01]**. Ban chấp hành là những đồng chí có phẩm chất đạo đức lành mạnh, trong sáng, luôn gương mẫu, đi đầu trong mọi hoạt động, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, Đảng bộ trường Tiểu học Quang Trung được Đảng bộ phường Ưng Bí đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H3-1.3-02]**.

Chi đoàn Thanh niên trực thuộc Đoàn thanh niên phường Ưng Bí. Ban chấp hành gồm 03 đồng chí (01 Bí thư, 01 Phó Bí thư, 01 ủy viên), được bầu và tổ chức hoạt động theo nhiệm kỳ. Bí thư chi đoàn trong nhiệm kỳ 2025-2030 vừa qua là đồng chí *Nguyễn Thị Hương Lan*. Chi đoàn nhà trường luôn phát huy sức trẻ, làm nòng cốt, xung kích, đi đầu trong các hoạt động của nhà trường, các phong trào của địa phương. Phát huy tốt vai trò gương mẫu, đi đầu cho công tác đội và phong trào thiếu nhi trong nhà trường. Chi đoàn được công nhận là Chi đoàn vững mạnh. Tuy nhiên tổ chức Chi đoàn Thanh niên nhà trường, đặc biệt là các đồng chí trong Ban chấp hành cần chủ động có giải pháp thúc đẩy sáng tạo trong công tác Đoàn Thanh niên **[H3-1.3-03]**.

Liên đội TNTP Hồ Chí Minh trường Tiểu học Quang Trung gồm các Chi đội và Sao nhi đồng. Đầu năm học, Liên đội tổ chức Đại hội Liên đội bầu ra Ban chỉ huy Liên đội. Ban chỉ huy Liên đội họp bầu các chức danh Liên đội trưởng, Liên đội phó, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban chỉ huy Liên đội, lựa chọn các thành viên có đủ khả năng vào đội cờ đỏ, đội danh dự... để tham gia các hoạt động đội và hoạt động của nhà trường. Liên đội của nhà trường hoạt động dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Đội phường Ưông Bí, theo Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh. Tổng phụ trách Đội là đ/c *Phạm Hương Lan* có năng lực và nhiệt tình, chỉ đạo Liên đội hoạt động tốt. Hàng tuần, hàng tháng, Liên đội và các Sao Nhi đồng trong nhà trường sinh hoạt định kỳ vào thứ sáu. Trong năm học qua, Liên đội đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt tập thể và các hoạt động lớn nhằm thực hiện tốt các chuyên hiệu, kế hoạch của Liên đội và chỉ đạo của Hội đồng Đội phường Ưông Bí, nhà trường. Năm học 2025-2026, Liên đội được tặng giấy khen của Hội đồng đội tỉnh Quảng Ninh cho tập thể đạt danh hiệu "Đơn vị xuất sắc trong công tác đội và phong trào thiếu nhi năm học 2025-2026" [H3-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Đảng bộ thường xuyên giáo dục, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ Đảng viên, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, làm tốt nhiệm vụ phát triển đảng viên của Đảng bộ cũng như Đảng ủy phường.

Công đoàn nhà trường tích cực đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động và thực hiện nhiệm vụ giám sát, theo dõi thực hiện các chế độ chính sách, chăm lo cho đời sống đoàn viên công đoàn, xây dựng mối đoàn kết trong đơn vị.

Liên đội luôn phối hợp với nhà trường tổ chức nhiều hoạt động giáo dục đem lại hiệu quả cao, giúp đỡ thiếu nhi trong học tập, hoạt động vui chơi; thực hiện quyền và bổn phận theo Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em.

3. Điểm yếu

Do kiêm nhiệm nhiều công việc nên ban chấp hành Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động đôi lúc chưa phong phú, đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo, giám sát để phát huy vai trò lãnh đạo, điều hành các tổ chức, đoàn thể trong nhà	Bí thư Đảng bộ, chi ủy	Soạn thảo, lấy ý kiến của đảng viên Đảng bộ	Trong các năm học	Không

trường nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động.				
Phát huy hơn nữa hiệu quả, chất lượng hoạt động của các tổ chức trong nhà trường đặc biệt là tổ chức Đoàn thanh niên.	Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội	Tổ chức các cuộc họp thảo luận về các chỉ tiêu bồi dưỡng đội ngũ đoàn viên, đội viên	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Chưa xác định		Chưa xác định	

Đạt: Mức 1

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định về cơ cấu tổ chức trường tiểu học. Hiệu trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Huyền do UBND phường Ưông Bí điều động và bổ nhiệm từ ngày 15/10/2026 theo Quyết định 828/QĐ-UBND ngày 15/10/2026. Đồng chí có trình độ chuyên môn Thạc sỹ Giáo dục Tiểu học, Trung cấp lý luận chính trị, giảng dạy trực tiếp 13 năm, Bổ nhiệm phó hiệu trưởng năm 2012; Bổ nhiệm Hiệu trưởng năm 2014, đồng chí có năng lực tốt để quản lý và điều hành trường tiểu học. Trường có 05 Phó Hiệu trưởng đều được điều động và bổ nhiệm từ ngày 15/10/2025: đồng chí Ngô Thị Huế được UBND phường điều động và bổ nhiệm theo Quyết định 833/QĐ-UBND ngày 15/10/2026; Hồ Thị Khánh Linh được UBND phường điều động và bổ nhiệm theo Quyết định 829/QĐ-UBND ngày 15/10/2026, đồng chí Nguyễn Thị Mơ được UBND phường điều động và bổ nhiệm theo Quyết định 832/QĐ-UBND ngày 15/10/2026; đồng chí Trịnh Thị Thu Bình được UBND phường điều động và bổ nhiệm theo Quyết định 831/QĐ-UBND ngày 15/10/2026; đồng chí Nguyễn Thị Hải được UBND phường điều động và bổ nhiệm theo Quyết định 830/QĐ-UBND ngày 15/10/2026 của UBND phường Ưông Bí **[H4-1.4-01]**.

Hàng năm, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Tổ chuyên môn bao gồm các GV trực tiếp giảng dạy. Tổ Văn phòng gồm các nhân viên làm công tác văn thư hành chính, nhân viên kế toán và nhân viên khác. Các đồng chí tổ trưởng, tổ phó có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, gương mẫu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều năm liên đạt danh hiệu GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi các cấp, được các GV trong tổ, trong trường tín nhiệm **[H4-1.4-02]**.

Vào đầu các năm học, tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát nhiệm vụ năm học của nhà trường và các văn bản chỉ đạo của ngành, thể hiện rõ các nhiệm vụ của các tổ theo quy định và đăng ký chỉ tiêu của các lớp, các thành viên trong tổ **[H4-1.4-03]**. Các tổ chuyên môn đều thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn hàng tháng theo quy định. Tại mỗi buổi sinh hoạt, các đồng chí tổ trưởng đã đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt. Nội dung các cuộc họp chuyên môn tập trung vào việc rà soát thực hiện tiến độ giảng dạy theo phân phối chương trình để đưa ra phương án điều chỉnh kịp thời, thống nhất nội dung, phương pháp dạy các bài khó, rút kinh nghiệm đối với các tiết dự giờ, triển khai kế hoạch hoạt động tiếp theo của tổ, sinh hoạt chuyên đề tổ, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn khác. Kết thúc mỗi buổi họp có kết luận, thống nhất các nội dung ghi nghị quyết tổ. Tuy nhiên nội dung sinh hoạt chuyên môn đôi khi chưa đa dạng, phong phú; một số GV trẻ chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng **[H4-1.4-04]**.

Trong mỗi năm học, các tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được 1-3 chuyên đề cấp tổ nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Các thành viên trong tổ chuyên môn còn tích cực tham gia các nội dung chuyên đề cấp trường, tham gia có hiệu quả các chuyên đề cấp cụm, cấp phường do phòng VH-XH tổ chức. Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, GV được trao đổi về chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm giờ dạy, nhận xét góp ý rút ra được kinh nghiệm cho bản thân có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các thành viên trong tổ chuyên môn đoàn kết, tâm huyết, có ý thức học tập để nâng cao trình độ công nghệ thông tin, đi đầu trong việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, sử dụng các trang thiết bị, phần mềm dạy học vào giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H4-1.4-05].

Kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được lãnh đạo nhà trường phê duyệt. Trong các năm học qua, việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được lãnh đạo nhà trường, đoàn kiểm tra, đánh giá thông qua các biên bản kiểm tra của các cấp [H4-1.4-06].

Trong các năm học, các tổ chuyên môn hoạt động tích cực, tham gia đóng góp các ý kiến góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động chung của nhà trường, nội dung này được đánh giá cụ thể trong báo cáo tổng kết các năm học [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều có kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và sinh hoạt chuyên môn theo đúng quy định. Các tổ trưởng chuyên môn đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm, thường xuyên quan tâm tới công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ theo các chuyên đề cụ thể. Các tổ đều xây dựng kế hoạch đầy đủ, sinh hoạt nghiêm túc, có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tế nhằm phục vụ công tác dạy và học đạt hiệu quả. Hằng năm, các tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện nhiều chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu: Nội dung sinh hoạt chuyên môn đôi khi chưa đa dạng, phong phú; một số GV trẻ chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn cụ thể, tập trung cho công tác giảng dạy, công tác chủ nhiệm lớp với nhiều hình thức khác nhau.	Phó hiệu trưởng; tổ trưởng chuyên môn	Có nội dung trong kế hoạch năm học, được phê duyệt	Năm học 2026-2027	Theo quy chế chi tiêu nội bộ
Có kế hoạch thực hiện việc theo dõi, giám sát các hoạt động sinh hoạt của tổ chuyên môn.	Phó hiệu trưởng; tổ trưởng chuyên môn	Kế hoạch công tác tháng	Năm học 2026-2027	Không
Bồi dưỡng năng lực đánh giá cho đội ngũ để phát triển kỹ năng đánh giá đồng nghiệp, đánh giá HS	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; tổ trưởng chuyên môn	Có trong kế hoạch năm học, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ.	Năm học 2026-2027	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) HS được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2025-2026 đến nay, nhà trường luôn có đủ 05 khối từ lớp 1 đến lớp 5 với tổng số lớp 55 lớp, số HS bình quân 39 HS/lớp và phân công mỗi lớp học có một GV

chủ nhiệm, phụ trách giảng dạy. Mỗi lớp học có lớp trưởng và 02 lớp phó. HS trong mỗi lớp được chia từ 3 đến 4 tổ, mỗi tổ đều có tổ trưởng, tổ phó. **[H5-1.5-01]**.

Các lớp học đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Đầu năm học, GV tổ chức cho HS tự bình bầu Ban cán sự lớp. Ban cán sự lớp là những HS có ý thức tốt, trách nhiệm cao, có tinh thần học tập tốt và được các bạn trong lớp bình bầu với sự tán thành, nhất trí cao. Trong các đợt thi đua, HS được tham gia bình bầu dân chủ như bình bầu cán sự lớp **[H5-1.5-02]**, bình bầu đề nghị khen thưởng đối với tập thể lớp và cá nhân trong lớp **[H5-1.5-03]**. Quy mô, cơ cấu các lớp học hàng năm của nhà trường được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học **[H1-1.1-05]**.

Đầu năm học GV chủ nhiệm kịp thời nắm bắt thông tin HS về mọi mặt từ đặc điểm, hoàn cảnh từng em, qua đó có biện pháp giáo dục phù hợp, hiệu quả, thường xuyên theo dõi giúp đỡ và tạo điều kiện để từng HS phát huy được năng lực sở trường của cá nhân. Xây dựng và duy trì khả năng tự quản của HS. Tổ chức lớp học linh hoạt, phù hợp với các hình thức hoạt động để thu hút sự tham gia của HS. Tuy nhiên, còn một số ít HS chưa tự tin khi tham gia các hoạt động của lớp, của trường **[H5-1.5-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp, lớp học được tổ chức theo quy định. Cơ cấu tổ chức lớp phù hợp với quy định tại Điều lệ Trường tiểu học và các quy định khác do Bộ GDĐT ban hành. Các lớp học được xây dựng theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Còn một số ít HS chưa tự tin khi tham gia các hoạt động của lớp, của trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thực hiện tốt công tác chủ nhiệm lớp xây dựng nề nếp học tập của HS ở trường.	GVCN	Tham khảo ý kiến của CBQL, Tổng phụ trách	Năm học 2026-2027	Không
Quan tâm giúp đỡ những HS chưa tự tin tham gia hoạt động tập thể	GV	Tìm hiểu hoàn cảnh, gần gũi thân thiện, phối hợp thường xuyên với CMHS	Năm học 2026-2026	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt	

Đạt: Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học và các văn bản quy định về quản lý hành chính. Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của Luật lưu trữ. Các hồ sơ sổ sách được lưu trữ tại bộ phận hành chính, kế toán, GV, tổng phụ trách Đội, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, cán bộ quản lý đầy đủ **[H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]**.

Hàng năm, nhà trường lập dự toán kinh phí trình phòng VH-XH, UBND phường Ưông Bí cấp kinh phí hoạt động, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định hàng năm. Công khai định kỳ tài

chính, tài sản hàng quý, năm; Quyết toán các khoản thu chi tại cuộc họp hội đồng và niêm yết trên bảng tin hoặc trang thông tin điện tử của nhà trường **[H6-1.6-07]**. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được xây dựng bám sát các văn bản hướng dẫn của Phòng Tài chính, trên cơ sở lấy ý kiến của toàn thể CBGVNV từ hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành **[H6-1.6-04]**.

Mức 2

Nhà trường tích cực ứng dụng CNTT tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Các công văn đi, công văn đến được chỉ đạo qua hòm thư điện tử, nhóm zalo, trang thông tin điện tử nhà trường kịp thời, có hiệu quả cao. Nhà trường thực hiện hiệu quả phần mềm quản lý trường học trực tuyến, kết nối dữ liệu cơ sở với dữ liệu ngành: Hồ sơ trường (<http://thongke.smas.edu.vn>); phần mềm quản lý tài sản công (theo quy định của Bộ Tài chính) (<https://qltsc.mof.gov.vn>); Phần mềm kế toán misa mimosa online (đường link: <https://mimosaapp.misa.vn>), phần mềm các khoản thu (đường link: <https://emisapp.misa.vn>), phần mềm VSSID của BHXH Việt Nam; VNPT-BHXH 5.0; trang web của tổng cục Thuế, sử dụng chữ ký số VNPT, các đường link google drive do cơ quan cấp trên quản lý để ghi chép, tổng hợp, lưu trữ và báo cáo các số liệu đảm bảo tính chính xác, minh bạch, thuận tiện trong tra cứu. Các báo cáo tài chính được lưu trữ trên hệ thống máy tính, sử dụng hóa đơn điện tử giao dịch, Hiệu trưởng duyệt chứng từ kho bạc bằng chữ kí số đảm bảo chính xác, khoa học hiệu quả cao **[H6-1.6-05]**.

Nội dung các khoản thu - chi và quyết toán tài chính đều được công khai. Quy chế chi tiêu nội bộ được thảo luận nhất trí qua Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động đầu năm học. Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai và định kỳ kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định **[H1-1.1-04]**; **[H1-1.1-05]**. Trong 05 năm liên tiếp, nhà trường không có vi phạm gì liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận kiểm tra của cấp trên. Hằng năm, bộ phận tài chính, các tổ chuyên môn tham mưu với Hiệu trưởng việc đề xuất mua sắm, sửa chữa thiết bị giáo dục, cơ sở vật chất đúng mục đích đáp ứng tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Đôi khi việc xây dựng các đề án, tham mưu với cấp có thẩm quyền tạo nguồn tài chính cho nhà trường chưa kịp thời, chưa hiệu quả **[H6-1.6-06]**; **[H6-1.6-07]**.

Mức 3

Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế, nhà trường có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền cấp ngân sách phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương theo đúng hướng dẫn, đảm bảo quy trình và đặc biệt được thực hiện công khai

được thể hiện rõ ràng trong: các tờ trình, kế hoạch, văn bản đề nghị của nhà trường với cấp có thẩm quyền tạo nguồn tài chính cho nhà trường [H1-1.1-05]; [H6-1.6-06];[H6-1.6-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ sổ sách, chứng từ rõ ràng, đầy đủ, khoa học. Công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản đảm bảo đúng nguyên tắc tuân theo quy định của pháp luật, quy định hiện hành và được công khai dân chủ, minh bạch trong CBGVNV, HS, CMHS và cộng đồng.

Nhà trường đã ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Các công văn đi, công văn đến được chỉ đạo qua hòm thư điện tử, nhóm zalo, trang thông tin điện tử nhà trường kịp thời, có hiệu quả cao. Nhân viên kế toán có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, sử dụng tốt các chương trình phần mềm trong công tác quản lý tài chính và tài sản nhà trường.

Trong nhiều năm, nhà trường không có đơn thư, không vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị CNTT chưa đồng bộ, phần mềm chưa liên kết hiệu quả giữa các phân hệ hành chính – tài chính – tài sản.

Hiện nay, nhà trường đang sử dụng song song phần mềm quản lý tài sản công (theo quy định của Bộ Tài chính) (<https://qltsc.mof.gov.vn>) và phần mềm kế toán MISA (<https://qltsapp.misa.vn>). Tuy nhiên, giữa hai hệ thống này tồn tại một số điểm không đồng nhất dẫn đến khó khăn trong quá trình quản lý và báo cáo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian	Kinh phí để
Tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và nhân viên kế toán về cách thức xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính, tài sản.	Hiệu trưởng, Nhân viên kế toán.	Lựa chọn đơn vị tập huấn đảm bảo và phù hợp với điều kiện nhà trường (thời gian tập huấn, nguồn kinh phí)	Năm học 2026-2027	3 triệu
Kiểm tra nội bộ về công	Ban kiểm tra	Kế hoạch kiểm	Năm học	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian	Kinh phí để
tác hành chính, tài chính, tài sản	nội bộ, Hiệu trưởng, Nhân viên kế toán.	tra nội bộ các nội dung có liên quan	2026-2027	
Xây dựng và triển khai kế hoạch tài chính trung hạn (3 năm) và dài hạn (5 năm), phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	Hiệu trưởng, nhân viên kế toán	Cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức trong nhà trường và sự chỉ đạo sát sao cấp trên. Công khai theo quy định	Quý III/2026	Ngân sách thường xuyên
Bổ sung các văn bản hướng dẫn trong quy chế chi tiêu nội bộ về việc sử dụng nguồn tài chính hợp pháp ngoài ngân sách (xã hội hoá).	Hiệu trưởng, nhân viên kế toán	Cập nhật các thông tư, Nghị định thường xuyên. Thành lập tổ công tác xã hội hoá giáo dục để chủ động xây dựng đề xuất, huy động và phối hợp nguồn lực.	Năm học 2026-2027	Không
Tiếp tục sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý tài sản, tài chính	Hiệu trưởng, nhân viên kế toán	Đề xuất với đơn vị cung cấp phần mềm misa và cơ quan quản lý tài sản công xây dựng chức năng đồng bộ dữ liệu hoặc kết nối để tránh nhập liệu lặp lại.	Năm học 2026-2027	Ngân sách thường xuyên

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-		-	-
Đạt		Chưa xác định		Chưa xác định	

Đạt: Mức 1

Tiêu chí 1.7: Quản lý CBGVNV

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, GV, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, GV và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, GV, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học với các nội dung chỉ tiêu, giải pháp về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV và nhân viên **[H7-1.7-01]**. Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ và kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, GV, nhân viên sát với thực trạng của đơn vị. Có kiểm tra, đánh giá, nhận xét, tư vấn, thúc đẩy để mỗi CBGVNV phát huy năng lực, tự học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội **[H7-1.7-02]**. Gắn việc bồi dưỡng để đạt chuẩn về trình độ đào tạo với bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện tốt các modul trên trang trực tuyến của Bộ GDĐT, các nội dung bồi dưỡng theo chương trình GDPT 2018 cho CBQL, GV và nhân viên. Nhà trường có các biện pháp phát huy năng lực của CBGVNV trong việc xây dựng, phát triển nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia tập huấn đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do ngành triển khai và tổ chức, đội ngũ GV được tạo điều kiện thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên **[H7-1.7-03]**. Tuy nhiên trong quá trình bồi dưỡng chuyên môn, còn một số GV chưa phát huy hết năng lực tự học, tự bồi dưỡng nên kết quả chưa cao **[H7-1.7-04]**.

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã tổ chức Hội nghị nhà giáo, CBQL và người lao động để thảo luận thống nhất các nội dung, nhiệm vụ năm học thể hiện qua biên bản của Hội nghị [H7-1.7-05].

Hàng năm, căn cứ năng lực, sở trường và kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng CBGVNV, nhà trường đã phân công đúng người, đúng việc đảm bảo các vị trí làm việc theo quy định và đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Việc phân công nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý nên đảm bảo các hoạt động giáo dục của nhà trường ngày một phát triển [H7-1.7-05]. GV xây dựng kế hoạch cá nhân phù hợp với công việc được giao để thực hiện tốt nhiệm vụ [H7-1.7-03].

CBGVNV được đảm bảo các quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo như: chế độ tiền lương, thêm giờ, phụ cấp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội, nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự theo quy định [H7-1.7-05].

Trong năm học nhà trường thường xuyên kiểm tra đánh giá năng lực GV, nhân viên thông qua hoạt động kiểm tra nội bộ, đánh giá viên chức. Qua đó cho thấy việc phân công giảng dạy phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo, phát huy năng lực của CBQL, GV, nhân viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H7-1.7-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, GV, nhân viên của nhà trường phù hợp, phát huy năng lực của đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục. Việc phân công công tác cho từng CBGVNV phù hợp với năng lực, sở trường của từng đồng chí nên phát huy được năng lực chuyên môn của GV, chất lượng giáo dục đạt được những thành tích đáng khích lệ.

3. Điểm yếu: Trong quá trình bồi dưỡng chuyên môn, còn một số GV chưa phát huy hết năng lực tự học, tự bồi dưỡng nên kết quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng đội ngũ	Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn	Căn cứ phân công nhiệm vụ GV, nhân viên đầu năm học	Năm học 2026-2027	Không

Tiếp tục cử GV, nhân viên tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng, Sở Giáo dục, các cơ quan chức năng đáp ứng được vị trí việc làm được phân công	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GV, nhân viên	Có thông báo, triệu tập các lớp bồi dưỡng	Năm học 2026-2027	Theo thực tế và quy chế chi tiêu nội bộ
Tiếp tục động viên khích lệ cán bộ GV nhân viên nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng	Cán bộ GV nhân viên	Bố trí thời gian hợp lý để tự học trực tuyến	Năm học 2026-2027	Tự túc
Đưa các nội dung bồi dưỡng, tự bồi dưỡng của GV, nhân viên vào tiêu chí đánh giá, xếp loại hàng năm	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng	Xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể	Năm học 2026-2027	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường căn cứ vào Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, phòng VH-XH và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương, hằng

năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, chỉ đạo các tổ chuyên môn, các GV xây dựng kế hoạch GD các môn học và hoạt động GD đảm bảo hiệu quả theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực. Kế hoạch GD nhà trường được xây dựng phù hợp, được Hội đồng trường phê duyệt và triển khai thực hiện nghiêm túc **[H8-1.8-01]**. Tuy nhiên một số GV, nhân viên vẫn còn rụt rè chưa mạnh dạn đưa ra những ý kiến để đóng góp xây dựng cho kế hoạch chung của nhà trường. Trong mỗi năm học nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 và thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch đã xây dựng và có rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế (*khi có thiên tai, dịch bệnh*) góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục tại nhà trường **[H8-1.8-02]**.

Hàng năm, nhà trường xây dựng dự thảo quy chế chuyên môn, đưa về các tổ chuyên môn thảo luận, đóng góp ý kiến phù hợp với tình hình thực tế của lớp, nhà trường và được thông qua hội nghị nhà giáo CBQL, người lao động **[H8-1.8-05]**. Kế hoạch GD được thực hiện đầy đủ phù hợp, theo sự chỉ đạo của ngành, được triển khai tới toàn thể GV và cụ thể hoá trong từng hoạt động GD của nhà trường, của cá nhân, thể hiện trong sổ báo giảng **[H8-1.8-03]**.

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ để cụ thể hóa các nội dung, chỉ tiêu và biện pháp thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả **[H4-1.4-03]**. Trong nội dung sinh hoạt chuyên môn, các tổ chuyên môn đã rà soát, tham mưu cho nhà trường điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục trong các thời điểm cần thiết như dịch bệnh, thiên tai, công việc đột xuất,...**[H4-1.4-04]**.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục đã được phòng VH-XH Ưông Bí kiểm tra, đánh giá có nhiều ưu điểm, đạt hiệu quả tốt **[H4-1.4-06]**. Sau mỗi năm học nhà trường có báo cáo tổng kết trong đó có nội dung về kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động GD **[H1-1.1-04]**. Nhà trường đạt được nhiều thành tích trong thực hiện kế hoạch GD hằng năm và được UBND phường, UBND tỉnh tặng giấy khen, bằng khen **[H8-1.8-04]**.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường theo đúng chỉ đạo về thực hiện chương trình GDPT 2018.

Nhà trường luôn linh hoạt trong việc điều chỉnh kế hoạch, điều chỉnh nội dung, chương trình, hoạt động dạy học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Việc kiểm tra đánh giá nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường thường xuyên, liên tục, thực hiện trong từng tuần, tháng, học kỳ trong năm học nên đã trở thành nền nếp tốt. Mọi thành viên trong trường đều có ý thức tự giác chấp

hành kỷ luật lao động, kỷ cương nề nếp chuyên môn; có sự rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu: Một số GV, nhân viên vẫn còn rụt rè chưa mạnh dạn đưa ra những ý kiến đề đóng góp xây dựng cho kế hoạch chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Hằng năm CBQL đưa nội dung đánh giá hoạt động giáo dục của nhà trường vào nội dung đánh giá kết quả hoạt động của năm học để có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường.	Hiệu trưởng	Tham khảo ý kiến của các tổ chức, đoàn thể xây dựng các giải pháp phù hợp.	Năm học 2026-2027	Không
CBQL tổ chức tốt các buổi lấy ý kiến của GV, nhân viên tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Nội dung kế hoạch được gửi cho từng cá nhân trong nhà trường nghiên cứu trước khi lấy ý kiến. Yêu cầu từng cá nhân gửi tham gia đóng góp cho kế hoạch giáo dục nhà trường về tổ chuyên môn tổng hợp tạo điều kiện cho mọi cá nhân đều tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch giáo dục.	CBQL; tổ trưởng chuyên môn	Căn cứ phân công nhiệm vụ GV, nhân viên đầu năm học	Năm học 2026-2027	Không
Bám sát các điều kiện thực tế, diễn biến phức tạp dịch bệnh để chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời chương trình giáo dục đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.	Phó Hiệu trưởng; tổ trưởng chuyên môn	Có dịch bệnh xảy ra	Năm học 2026-2027	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, GV, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở;

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, CBQL, GV, nhân viên nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động vào đầu năm học **[H9-1.9-01]**. Trong những năm qua nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tuyên truyền về Luật dân chủ, Luật khiếu nại, tố cáo cho toàn thể CBGVNV từ đó không có đơn thư, khiếu kiện, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trái chiều của nhân dân đến nhà trường. Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy định về tiếp công dân, CMHS đến trường khi có công việc cần trao đổi được thể hiện qua sổ tiếp công dân **[H9-1.9-02]**.

Thông qua ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong nhà trường, Hiệu trưởng ra Quyết định ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Quy chế dân chủ của nhà trường được công khai và có sự đóng góp của CBGVNV.

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ nên nhiều năm qua nhà trường không có hiện tượng đơn thư khiếu nại, tố cáo phản ánh về hoạt động của nhà trường. Kết quả thể hiện rõ trong báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở hàng năm và nhà trường được Chủ tịch UBND phường Ưông Bí tặng giấy khen “Vì đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng mô hình điển hình thực hiện dân chủ ở cơ sở” của phường Ưông Bí năm 2025 [H9-1.9-03].

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nhà trường thực hiện tốt việc công khai các hoạt động, công khai được niêm yết tại bảng tin [H9-1.9-04] và trên trang website của nhà trường theo quy định [H1-1.1-06].

Ban thanh tra nhân dân được bầu và hoạt động theo đúng quy định, có nhiệm vụ giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, việc xử lý các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của nhà trường. Hằng năm, ban thanh tra nhân dân đều có báo cáo cụ thể, công khai, minh bạch trong hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động. Tuy nhiên các đồng chí trong Ban thanh tra nhân dân đều là GV kiêm nhiệm chưa được đào tạo bài bản nên nghiệp vụ còn hạn chế [H9-1.9-05].

Nhà trường đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ được thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh: Nhà trường thực hiện tốt nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động dân chủ của nhà trường thông qua hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động. Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết những vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của hiệu trưởng. Trong 5 năm qua, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của CBGVNV và CMHS nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển.

Thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai minh bạch, hiệu quả. Từ đó các hoạt động của nhà trường cũng đạt hiệu quả cao hơn, tập thể luôn giữ được mối đoàn kết và xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh.

3. Điểm yếu: Ban thanh tra nhân dân chưa chủ động trong công tác xây dựng và triển khai kế hoạch do hiểu biết về nghiệp vụ thanh tra còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tổ chức bồi dưỡng kỹ	Bí thư Đảng	Họp Đảng	Năm	Theo

năng, nghiệp vụ công tác cho Ban Thanh tra nhân dân	bộ; Chủ tịch công đoàn; Ban thanh tra nhân dân	bộ; Công đoàn; Ban thanh tra nhân dân	học 2026-2027	tình hình thực tế
Tiếp tục phát huy điểm mạnh trong việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường, phấn đấu được chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen “Có thành tích xuất sắc trong xây dựng mô hình điển hình thực hiện dân chủ ở cơ sở”	Hiệu trưởng; CBGVNV	Xây dựng kế hoạch và thực hiện	Năm học 2026-2027	Theo tình hình thực tế

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;”*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn*

phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu mỗi năm học, nhà trường chủ động xây dựng các kế hoạch và tổ chức triển khai về đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn giao thông, an toàn PCCC; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường cho CBGVNV và HS, kiểm tra hệ thống điện sử dụng trong nhà trường như đường dây, hệ thống đèn, quạt...trang bị thiết bị an toàn điện ở các lớp học, phòng làm việc các khu vực học tập, vui chơi của HS đều được kiểm tra đảm bảo an toàn cho HS. Nhà trường đã thực hiện tốt phòng chống cháy nổ, trang bị đủ những phương tiện PCCC theo quy định, bố trí các bình chữa cháy ở những khu vực hợp lý, dễ thấy như: dãy phòng học, chân cầu thang. Định kỳ kiểm tra và thay thế những bình đã hết thời hạn sử dụng **[H10-1.10-01]**. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS được nhà trường chú trọng. Mỗi năm học, nhà trường đều thực hiện ký hợp đồng với Trạm y tế phường Uông Bí để chăm sóc, khám sức khỏe ban đầu cho HS, kịp thời phát hiện những HS có những bệnh lý học đường và thông báo với CMHS để có những biện pháp điều chỉnh đảm bảo về sức khỏe cho HS **[H10-1.10-02]**.

Nhà trường phối hợp với công an phường, công an phường thực hiện tuyên truyền tới toàn thể CBGVNV và HS về các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, tham gia tập huấn, thực hành một số nội dung phòng chống cháy, nổ; phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống đuối nước **[H10-1.10-05]**.

Nhà trường có số điện thoại đường dây nóng và 01 hộp thư góp ý đặt ở vị trí thuận tiện để CMHS dễ dàng phản ánh thông tin. Ngoài ra nhà trường còn cung cấp số điện thoại của lãnh đạo nhà trường cho CMHS và GV trong đơn vị, sẵn sàng tiếp nhận và xử lý thông tin khi được cung cấp **[H10-1.10-03]**.

Công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm được nhà trường đặc biệt coi trọng. Trong 5 năm qua trường có đầy đủ hồ sơ thực hiện đảm bảo có hiệu quả vệ sinh an toàn thực phẩm trong hoạt động tổ chức bán trú **[H10-1.10-04]**.

Nhà trường thường xuyên thu thập các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự qua nhiều kênh thông tin như hộp thư góp ý, zalo cá nhân CBQL. Trường không có các tệ nạn xã hội, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường, an toàn trường học được đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học **[H1-1.1-04]**. Tuy nhiên, một số phụ huynh chưa quan

tâm thực hiện nghiêm túc quy định về an toàn giao thông khi đưa, đón con. Trong nhiều năm, nhà trường đã được các cơ quan có thẩm quyền quyết định công nhận trường đạt tiêu chuẩn: “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích”; An ninh cơ sở **[H10-1.10-06]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống chữa cháy đảm bảo quy định; đã xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể, tổ chức phổ biến và thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh cho CBGVNV và HS.

Môi trường giáo dục luôn đảm bảo an toàn, lành mạnh và thân thiện.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh chưa quan tâm thực hiện nghiêm túc quy định về an toàn giao thông khi đưa, đón con.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh trường học và phòng chống dịch bệnh	Hiệu trưởng; Bộ phận y tế, Tổng phụ trách Đội	Căn cứ hướng dẫn và bộ tiêu chí đánh giá	Đầu các năm học	Theo thực tế
Tiếp tục thực hiện ký kết văn bản phối hợp với công an phường Ưông Bí trong đảm bảo an toàn, an ninh trường học, An toàn giao thông	Hiệu trưởng	Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương	Đầu các năm học	Theo thực tế
Tiếp tục tổ chức ngoại khóa tuyên truyền Luật giao thông đường bộ	Phó hiệu trưởng; Tổng phụ trách Đội	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Theo thực tế
Tổ chức cho CBGVNV và CMHS, HS ký cam kết thực hiện các Nội quy, Quy chế và xây dựng nhà trường đạt mô hình “An ninh cơ sở”	Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Theo thực tế

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Trường Tiểu học Quang Trung trong 5 năm qua luôn chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển chung của nhà trường. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao trong mọi hoạt động. Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chức đoàn thể, các bộ phận: Đảng bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn thường xuyên phối hợp trong công việc, hoạt động đồng bộ theo sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Các đồng chí CBQL nhà trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có năng lực quản lý. Việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý CBGVNV, HS, tài chính, đất đai, cơ sở vật chất được thực hiện khoa học, hiệu quả, đúng quy định. Việc xây dựng môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh, thân thiện luôn được quan tâm, đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, các bộ phận trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách mạnh mẽ. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống bạo lực và các tệ nạn xã hội luôn được tăng cường. Công tác khen thưởng được thực hiện kịp thời, công bằng nhằm động viên, khích lệ những nhân tố tích cực, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Tập thể nhà trường đoàn kết, hoạt động thống nhất, tương trợ lẫn nhau đã tạo nên sức mạnh to lớn, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học. Các tổ chuyên môn phát huy hiệu quả trong các hoạt động chuyên môn trọng tâm của nhà trường, triển khai tốt công tác bồi dưỡng các thành viên trong tổ. Duy trì tốt học tập bồi dưỡng thường xuyên và nâng cao chất lượng được các buổi sinh hoạt chuyên môn.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10

Số tiêu chí không đạt yêu cầu: Không

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng các tiêu chí đạt: 10/10 (đạt 100%)

- Số lượng các tiêu chí không đạt: Không

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng các tiêu chí đạt: 07/09 (đạt 77,7%)

- Số lượng tiêu chí chưa xác định: 02/09 (vì liên quan đến điều kiện thời gian 05 năm).

- Số lượng các tiêu chí không đạt: Không

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng các tiêu chí đạt: 02/04 (đạt 50%)

- Số lượng tiêu chí chưa xác định: 02/09 (vì liên quan đến điều kiện thời gian 05 năm).

- Số lượng các tiêu chí không đạt: Không

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS

Mở đầu

Theo yêu cầu quy định về đội ngũ CBQL, GV, nhân viên trong trường Tiểu học, trường Tiểu học Quang Trung có đội ngũ CBQL, GV, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Các đồng chí CBQL có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ tốt, có năng lực lãnh đạo quản lý điều hành chỉ đạo các hoạt động giáo dục trong nhà trường đạt hiệu quả cao. GV, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình với công việc, có trình độ đào tạo chuẩn. Hàng năm các GV, nhân viên của nhà trường được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, chuyên môn đào tạo và điều kiện hoàn cảnh mỗi GV, nhân viên, từ đó phát huy tối đa năng lực của từng cá nhân. CBQL, GV, nhân viên thực hiện đúng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

Đội ngũ CBQL, GV, nhân viên trong nhà trường luôn có ý thức đoàn kết, giúp đỡ nhau, tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. CBGVNV và HS được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Nhiều GV đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, GV giỏi cấp cơ sở, cấp tỉnh được nhận Giấy khen của UBND phường, của Sở GDĐT và Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh, Bằng khen của Bộ Giáo dục, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ xứng đáng với niềm tin yêu của CMHS HS và nhân dân trên địa bàn. Nhà trường luôn phối hợp với Công đoàn chăm lo, đảm bảo quyền lợi cho GV, nhân viên theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được GV, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+ 2: Trường Tiểu học Quang chung có đội ngũ cán bộ quản lý là Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Cán bộ quản lý đều là những đồng chí có năng lực quản lý tốt, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục. Đồng chí Nguyễn Thị Huyền - Hiệu trưởng, có trình độ thạc sỹ giáo dục tiểu học đã qua giảng dạy 13 năm, vào ngành từ năm 2001, Bổ nhiệm Hiệu trưởng lần đầu năm 2014 và được điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng trường tiểu học Quang Trung từ ngày 15/10/2025. Đồng chí Ngô Thị Huế -phó hiệu trưởng được điều động, bổ nhiệm về trường từ ngày 15/10/2025, đồng chí vào ngành từ năm 1994 có trình độ Đại học Giáo dục Tiểu học, có thời gian làm quản lý từ năm 2013. Đồng chí Hồ Thị Khánh Linh - Phó Hiệu trưởng có trình độ Đại học Tiểu học, có 32 năm công tác, giảng dạy 23 năm, đồng chí được bổ nhiệm lần đầu năm 2017 đến ngày 15/10/2025 đồng chí được điều động về trường Tiểu học Quang Trung; Đồng chí Nguyễn Thị Hải - Phó Hiệu trưởng có trình độ Đại học Tiểu học, có 32 năm công tác, giảng dạy 23 năm, đồng chí được bổ nhiệm lần đầu năm 2017 về trường từ năm 15/10/2025 đến nay; Đồng chí Nguyễn Thị Mơ - Phó Hiệu trưởng có trình độ thạc sỹ Tiểu học, có 27 năm công tác, giảng dạy 16 năm, đồng chí được bổ nhiệm lần đầu năm 2015, về trường công tác từ ngày 15/10/2025 đến nay. Đồng chí Trịnh Thị Thu Bình - Phó Hiệu trưởng có trình độ Đại học Tiểu học, có 29 năm công tác, giảng dạy 20 năm, đồng chí được bổ nhiệm lần đầu năm 2015 về trường từ năm 15/10/2025 đến nay. Đồng chí Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đều được bồi dưỡng về lý luận chính trị trình độ Trung cấp và bồi dưỡng về quản lý giáo dục theo quy định. Số năm dạy học của các đồng chí CBQL đều đạt theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học **[H11-2.1-01]**.

Các đồng chí CBQL nhà trường đều có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm vững vàng, có năng lực quản lý nhà trường và được tập thể GV nhà trường tín nhiệm, CMHS HS tin tưởng cao. Nhiều năm các đồng chí được đánh giá viên chức hoàn thành tốt và hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ **[H11-2.1-02]**.

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đều có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị. năm học 2025-2026 đã tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo do phòng VH-XH Uông Bí, UBND phường, Sở GDĐT Quảng Ninh tổ chức **[H11-2.1-04]**. Tuy nhiên, việc sử dụng ngoại ngữ đôi khi còn hạn chế.

Mức 3: Năm học 2025-2026 Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt mức tốt; luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. **[H11-2.1-03]**. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đã đạt được các danh hiệu thi đua và được các cấp khen thưởng **[H11-2.1-05]**.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định, năng động, tích cực, có nhiều đổi mới, sáng tạo trong công tác; chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục trong nhà trường đạt hiệu quả cao, được CBGVNV tín nhiệm. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt mức tốt và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Điểm yếu: Việc sử dụng ngoại ngữ đôi khi còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tham gia các lớp bồi dưỡng về ngoại ngữ, tăng cường công tác tự học giao tiếp thực tế	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Học tập qua mạng internet, thực tế, các lớp bồi dưỡng	Năm học 2026-2027	Theo thực tế
Tiếp tục phát huy năng lực lãnh đạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản trị nhà trường.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Thông qua thực tế quản lý	Năm học 2026-2027	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	
c	Đạt		-	-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với GV

Mức 1:

a) Số lượng GV đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình GDPT cấp tiểu học; có GV làm Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh;

b) Tỷ lệ GV đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo GV theo kế hoạch của tỉnh, phường trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1: Nhà trường có số GV đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình GDPT cấp Tiểu học. Các GV được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn đào tạo và phù hợp với năng lực, sở trường của bản thân GV dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ đều qua đào tạo đúng chuyên ngành [H7-1.7-07]. Năm học 2025-2026 GV/lớp đạt 1,67 để HS học chương trình GDPT 2018 được học 2 buổi/ngày. Nhà trường có 01 GV là Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh. Đồng chí Tổng phụ trách đội là GV có năng lực, tổ chức tốt các hoạt động của Liên đội [H7-1.7-04].

Mức 2 + 3: Hiện nay, trường có 88/90 GV đạt trình độ đại học, đạt 97,7%. [H12-2.2-01].

Hàng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá GV theo quy định về chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học. Tính đến thời điểm báo cáo, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học mức khá trở lên, trong đó có 19/90 giáo viên đạt mức tốt, tỉ lệ 21,1% [H12-2.2-02], số liệu cụ thể như sau:

Đội ngũ GV có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp, nhiệt tình với công việc, đa số GV nắm vững chuyên môn và thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Song còn một bộ phận GV chưa chủ động, sáng tạo trong công tác chủ nhiệm và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm cho HS, các thầy cô giáo của nhà trường luôn hoàn thành, hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, không có GV nào bị kỉ luật với bất kỳ hình thức nào [H7-1.7-09].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tích cực tham gia phong trào thi đua dạy tốt - học tốt và các cuộc thi do các cấp tổ chức góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Việc phân công GV giảng dạy hàng năm đảm bảo, phù hợp với năng lực chuyên môn của mỗi GV nên chất lượng giảng dạy ngày càng được nâng cao. Đồng chí Tổng phụ trách Đội nắm vững kiến thức về công tác Đội, hoạt động thiếu nhi và các phong trào liên quan, khả năng lập kế hoạch và triển khai các hoạt động Đội hiệu quả.

Nhà trường có 100% GV xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức Khá trở lên, trong đó mức Tốt chiếm tỉ lệ 21,1. 100% GV xếp loại viên chức cuối năm hoàn thành, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc.

3. Điểm yếu

Một bộ phận GV chưa chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ đặc biệt trong công tác chủ nhiệm, chưa nỗ lực học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm cho HS. Do GV thiếu kinh nghiệm thực tế, tinh thần tự học chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
GV tăng cường tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức; tích lũy kinh nghiệm cho bản thân.	GV	Học tập qua mạng internet; Từ đồng nghiệp	Năm học 2026-2027	Không
Tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, năng lực chuyên môn, tinh thần hăng hái tham gia hội giảng, thao giảng, học tập chuyên đề, hội thi... của GV.	CBQL; GV	Phát động và tham gia các phong trào thi đua, tổ chức các hội thi	Năm học 2026-2027	Không

Nhà trường chỉ đạo GV tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.	CBQL; GV	Động viên, tạo điều kiện về thời gian, thực hiện tốt chế độ chính sách với GV	Năm học 2026-2027	Theo thực tế
--	-------------	---	-------------------	--------------

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Chưa xác định	a	Đạt
b	Đạt	b	Chưa xác định	b	Chưa xác định
c	Đạt	c	Chưa xác định	-	-
Đạt		Chưa xác định		Chưa xác định	

Đạt: Mức 1

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc GV kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1: Trường có 03 nhân viên, trong đó 01 Y tế kiêm Thủ quỹ, 01 nhân viên Thư viện thiết bị, 01 nhân viên Kế toán kiêm Văn thư. Các nhân viên đều có trình độ chuyên môn đảm bảo theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công **[H7-1.7-04]**. Nhân viên Thư viện thiết bị có trình độ Trung cấp, Kế toán kiêm Văn thư có trình độ đại học; nhân viên Y tế kiêm Thủ quỹ có trình độ Cao đẳng đảm bảo quy định. Các nhân viên đã được phân công

làm nhiệm vụ đúng chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo, đáp ứng được vị trí việc làm [H7-1.7-07].

Mức 2 + 3: Nhà trường luôn tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Các nhân viên tham gia đầy đủ và đạt kết quả cao đã qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn [H13-2.3-01].

Nhân viên của nhà trường đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao gồm công tác kế toán, thủ quỹ luôn đảm bảo tiền lương và hoạt động thu chi theo đúng quy định, công tác thiết bị, thư viện đáp ứng nhu cầu dạy và học, các hoạt động giáo dục khác của GV và HS [H1-1.1-04]. Trong năm học, không có nhân viên bị kỷ luật với bất kỳ hình thức nào [H7-1.7-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường bố trí linh hoạt, đủ nhân viên theo các vị trí công việc để đảm bảo mọi hoạt động của nhà trường được đồng bộ. Các đồng chí nhân viên trong nhà trường có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết và tương trợ, giúp đỡ nhau trong công tác. Nhà trường luôn đảm bảo các chế độ, chính sách đối với nhân viên.

3. Điểm yếu

Đội ngũ nhân viên phải thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm nên quá trình thực hiện nhiệm vụ còn gặp khó khăn đặc biệt là công tác văn thư hành chính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục kiểm tra đánh giá, rút kinh nghiệm thường xuyên với các nhân viên.	CBQL	Xây dựng kế hoạch kiểm tra	Năm học 2026-2027	Không
Tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Hiệu trưởng	Văn bản trình cấp trên, các cuộc họp giao ban	Năm học 2026-2027	Theo thực tế

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	chưa xác định	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Chưa xác định		Chưa xác định	

Đạt: Mức 1

Tiêu chí 2.4: Đối với HS

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi HS tiểu học theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

HS vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực;

Mức 3:

HS có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện độ tuổi HS Tiểu học quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Hằng năm, nhà trường thống kê danh sách HS có đầy đủ các thông tin về năm sinh, theo dõi lý lịch HS thông qua sổ công tác chủ nhiệm của GVCN lớp **[H5-1.5-01]**. Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức khám sức khỏe và cho HS học tập nội quy đối với HS của trường, các em luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nhiệm vụ của HS và những việc, hành vi HS không được làm. Tuy nhiên, một số HS chưa có thói quen tự phục bản thân, còn phụ thuộc vào người khác, chưa có ý thức cao trong việc tự giác học tập, giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập và chưa tự tin, mạnh dạn trong việc tham gia các hoạt động ngoại khóa tại trường **[H14-2.4-02]**.

Nhà trường chỉ đạo GVCN lớp tìm hiểu nắm bắt tình hình, điều tra hoàn cảnh HS, xác định dạng khó khăn (*về tinh thần hay vật chất*) để có biện pháp giáo dục phù hợp. Nhà trường đảm bảo chế độ, chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho các em theo quy định, miễn giảm một số khoản đóng góp dịch vụ phục vụ hỗ trợ giáo dục đối với các em. Đồng thời tham mưu phối hợp các ban ngành, địa phương quan tâm động viên, tặng quà nhân dịp đầu năm học, Trung thu, Tết, tổng kết năm học,... đảm bảo 100% HS thuộc hộ nghèo, cận nghèo, HS khuyết tật được thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ chính sách hỗ trợ **[H14-2.4-03]**.

Mức 2: Nhà trường đã có số ít học sinh vi phạm luật khi tham gia giao thông như không đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe đạp điện, xe gắn máy, xe máy của người lớn. Tuy nhiên những trường hợp đó đều được phát hiện kịp thời, nhà trường đã có các biện pháp giáo dục phù hợp. Do vậy công tác an toàn giao thông đã có những chuyển biến tích cực. Những học sinh vi phạm những hành vi không được làm khác đều được nhà trường giáo dục kịp thời **[H1-1.1-04]**.

Trong năm học qua, chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định và duy trì tốt **[H14-2.4-01]**. Năm học 2025-2026 có 100% HS hoàn thành chương trình lớp

học và được lên lớp, 100% HS Hoàn thành chương trình tiểu học, 72% số HS được nhà trường khen thưởng [H14-2.4-04].

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục học sinh về đạo đức, kỹ năng sống, các hành vi học sinh không được làm; được rèn luyện và phát triển các năng lực, phẩm chất thường xuyên. Do đó, trong những năm qua, không có học sinh vi phạm các hành vi không được làm được quy định tại Điều lệ trường tiểu học; năng lực, phẩm chất của học sinh được phát triển tốt [H1-1.1-04].

Mức 3: Trường có nhiều học sinh được giải cao trong các kỳ thi do cấp trên tổ chức, đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường như: Hội thi Rung Chuông Vàng môn Tiếng Anh cấp trường; Hội thi giao lưu HS năng khiếu các môn học cấp trường, cấp phường; Hội thi Viết chữ đẹp cấp trường, cấp phường; Trạng nguyên Tiếng Việt trên Internet, IOE, Đấu trường vwoedu Tiếng Anh. Kết quả tham gia các hội thi luôn duy trì ở tốp đầu các trường trong phường [H14-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đúng quy định hiện hành về độ tuổi theo quy định của Bộ GDĐT. HS thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; không vi phạm đạo đức, pháp luật. HS thuộc hộ nghèo, cận nghèo, HS khuyết tật được chi trả đầy đủ các chế độ chính sách hỗ trợ. Chất lượng HS ổn định, có nhiều HS đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện đem lại niềm tin đối với CMHS và nhân dân địa phương.

3. Điểm yếu

Một số em chưa có thói quen tự phục bản thân, chưa có ý thức cao trong học tập, chưa tự tin, mạnh dạn trong việc tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Do việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục học sinh chưa triệt để, một số CMHS chưa quan tâm đúng mức tới học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Duy trì tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu các cấp để phát huy tinh thần học tập của HS.	CBQL, Giáo viên	Phối hợp với CMHS tạo điều kiện cho HS tham gia tự nguyện	Trong các năm học	Theo thực tế

Tiếp tục giáo dục HS chấp hành đầy đủ nhiệm vụ của người HS; đảm bảo quyền lợi của HS theo quy định.	GV, HS	Xây dựng nội quy; Phối hợp CMHS các lực lượng GD	Trong các năm học	Không
Động viên, gần gũi, giúp đỡ HS chưa mạnh dạn	GVCN	Phối hợp với CMHS; Các tổ chức đoàn thể	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Nhà trường luôn xác định công tác xây dựng đội ngũ CBQL và đội ngũ nhà giáo là giải pháp đột phá, tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao trình độ của đội ngũ CBQL, GV. Vì thế, việc xây dựng đội ngũ CBQL giáo dục và nhà giáo luôn được nhà trường quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, có trình độ đại học đạt 97,7% đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục. Để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, hằng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện bố trí cho đội ngũ CBGVNV tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Thường xuyên quan tâm xây dựng khối đoàn kết thống nhất và không để xảy ra các hiện tượng đơn thư, khiếu kiện đặc biệt không để cán bộ, GV vi phạm đạo đức nhà giáo và quy chế chuyên môn.

Nhà trường thực hiện đúng quy định về độ tuổi, thực hiện nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử và trang phục của HS theo quy định của Bộ GDĐT. HS nhà trường đi học đúng độ tuổi, không có HS bỏ học giữa chừng. Các em có ý thức không vi phạm về các hành vi không được làm. Các em được hưởng các quyền theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và pháp luật.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4, tỉ lệ 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4, tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2: Chưa xác định vì gắn với điều kiện trong 05 năm

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3: Chưa xác định vì gắn với điều kiện trong 05 năm

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trong những năm qua, trường Tiểu học Quang Trung luôn được UBND, phòng VH-XH phường Ưông Bí, quan tâm chăm lo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ chuẩn hóa, hiện đại hóa. Nhà trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ II năm 2020. Hiện nay, cơ sở vật chất của nhà trường khang trang với đầy đủ các khối phòng học, khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị và các trang thiết bị phục vụ hoạt động của nhà trường. Các hệ thống khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống tiêu thoát nước, thu gom rác đều đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục và quy định của Điều lệ trường tiểu học. Bên cạnh đó, nhà trường đã tích cực huy động mọi nguồn lực để bổ sung thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, cải thiện điều kiện làm việc của GV cũng như điều kiện học tập của HS, tạo được môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn là điều kiện thuận lợi phục vụ công tác dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích

Mức 1:

Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;*
- b) Quy mô;*
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

1. Mô tả hiện trạng

Trường Tiểu học Quang Trung thuộc phường Ưông Bí-Tỉnh Quảng Ninh, trung tâm của phường. Trường có địa thế cao, bằng phẳng, không gian yên tĩnh và thoáng đãng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường được UBND tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích đất 8206,5 m² (điểm trụ sở trường gồm: 3352,7 m² điểm trường với diện tích: 4853,8 m²). đạt bình quân 3,8 m²/1 HS chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp, thân thiện với nhiều cây xanh bóng mát, cây cảnh, vườn hoa đẹp **[H15-3.1-01]**.

Hiện nay, trường có quy mô 55 lớp, gồm 2 điểm trường. Trường có đủ các hạng mục công trình được xây dựng theo yêu cầu quy định tại Quyết định 2585/QĐ-BKH-CN năm 2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Tiêu

chuẩn Việt Nam TCVN 8793:2011 về tiêu chuẩn thiết kế trường tiểu học gồm: Khối hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ thể hiện trong sổ quản lý tài sản, công cụ dụng cụ, khối phục vụ sinh hoạt, khu sân chơi, thể dục thể thao, hạ tầng kỹ thuật. Tổng diện tích xây dựng các công trình 1987m² và có độ cao từ 1 đến 4 tầng. Sân trường được lát bằng gạch đất nung rất bằng phẳng đảm bảo an toàn cho HS. sân chơi và sân tập luyện thể dục thể thao diện tích 6219,5m², tỉ lệ 2,91m²/1 HS được trang bị một số thiết bị luyện tập để phục vụ các hoạt động học tập rèn luyện thể dục thể thao, nhằm tăng cường sức khỏe thể chất cho HS [H6-1.6-02]. Nhà đa năng có diện tích sàn tập 340m² được thiết kế phù hợp để tổ chức các hoạt động học tập, tập luyện của HS và các hoạt động khác trong nhà trường [H15-3.1-02];[H15-3.1-03]. Tuy nhiên, thiết bị nhà đa năng chưa đầy đủ.

Nhà trường được tạo điều kiện mượn sử dụng khu sân thể thao đạt tiêu chuẩn của công ty TNHH Hà Lan có diện tích là 5 871 m² - Phường Ưông Bí phục vụ công tác giáo dục thể chất, nghệ thuật, tổ chức các hoạt động giáo dục, sinh hoạt tập thể cho học sinh [H15-3.1-02];[H15-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường có diện tích phù hợp và được đặt tại vị trí thuận lợi cho HS trên địa bàn dân trường. Khuôn viên trường riêng biệt đảm bảo thẩm mỹ và an ninh trật tự trường học. Trường có sân chơi, bãi tập để tổ chức các hoạt động thể chất cho HS. Các hạng mục công trình cao không quá 03 tầng và được xây dựng theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT. Quy mô trường lớp trong 05 năm học luôn ổn định, số lớp vừa phải nên thuận lợi cho công tác quản lý.

Nhà trường được tạo điều kiện mượn sử dụng khu sân thể thao đạt tiêu chuẩn của công ty TNHH Hà Lan có diện tích là 5 871 m² - Phường Ưông Bí phục vụ công tác giáo dục thể chất, nghệ thuật, tổ chức các hoạt động giáo dục, sinh hoạt tập thể cho học sinh.

3. Điểm yếu

Dụng cụ, thiết bị nhà đa năng chưa đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục đảm bảo khuôn viên, sân chơi, sân tập xanh, sạch, đẹp và an toàn	Toàn bộ CBQL, GV, NV, lao công, bảo vệ	Nâng cao ý thức giữ vệ sinh chung; tiếp tục duy trì vệ sinh, chăm sóc hệ thống cây xanh. Thường xuyên kiểm tra hệ thống cây.	Năm học 2026-2027	Không

Đầu tư, bổ sung dụng cụ, thiết bị nhà đa năng.	CBQL, GV dục thể chất, nhân viên	CBQL xem xét và duyệt dựa trên đề xuất của GV giáo dục thể chất, nhân viên. Tham mưu với cấp có thẩm quyền để đầu tư, bổ sung trang thiết bị.	Năm học 2026-2027	Theo thực tế
Tiếp tục đề xuất, tham mưu với UBND phường Ưông Bí đề nghị công ty TNHH Hà Lan tiếp tục tạo điều kiện giúp đỡ nhà trường khi cần thiết.	Hiệu trưởng	Tham mưu UBND phường ban hành quyết định bàn giao hoặc ký kết thỏa thuận sử dụng ổn định, lâu dài cho nhà trường.	Giai đoạn 2025-2030	Theo thực tế

5. Tự đánh giá

Mức 1	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt	

Đạt: Mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- Khối phòng hành chính quản trị;*
- Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- Khối phòng hành chính quản trị;*
- Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 3:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng hỗ trợ học tập;

b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Khối hành chính quản trị

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các phòng đảm bảo theo quy định gồm: gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 05 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng hội đồng (phòng họp). Các phòng đều được trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng, tủ lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung đúng quy cách, đủ ánh sáng, an toàn. Ngay gần cổng ra vào của trường có phòng bảo vệ xây kiên cố ở vị trí dễ quan sát, thuận lợi với diện tích 12m². Nhà trường có 03 khu vệ sinh cho CBGVNV, mỗi khu đều có phòng nam, nữ riêng. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc cho CBGVNV và có số lượng thiết bị đầy đủ. Nhà trường có 03 khu để xe cho CBGVNV được bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự và thuận tiện, có mái tôn che phù hợp. Hàng năm, nhà trường thực hiện kiểm kê tài sản tại nơi sử dụng **[H16-3.2-01]**.

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập

Khối phòng học tập: Trường có 55 phòng học đủ cho mỗi lớp có 1 phòng học riêng, Các phòng học đều được lắp đặt hệ thống quạt điện, đèn chiếu sáng, bảng, bàn, ghế làm việc, kệ, Ti vi kết nối Internet phục vụ các hoạt động của nhà trường và tổ chức các cuộc họp trực tuyến. Mỗi phòng học đều có tủ đựng hồ sơ, tủ đựng các thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học riêng. Nhà trường có 16 phòng học bộ môn gồm 05 phòng Nghệ thuật (Âm nhạc và Mỹ thuật), 02 phòng khoa học và công nghệ, 02 phòng Stem, 03 phòng học Tin học, 03 phòng học ngoại ngữ. 01 phòng đa năng (GDTC) Các phòng học đảm bảo đúng quy cách và được trang bị các thiết bị dạy học đặc trưng môn học, có bảng biểu, tranh ảnh trang trí theo đúng quy định và mang tính hỗ trợ giáo viên, học sinh trong quá trình dạy - học **[H16-3.2-02]**. Tất cả trang thiết bị trên được quản lý qua sổ quản lý tài sản công cụ, dụng cụ **[H6-1.6-02]**

Khối phòng hỗ trợ học tập: Nhà trường có 02 thư viện được công nhận Thư viện đạt Tiên Tiến đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo Thông tư 16/2022/TT BGDDT ngày 22/11/2022 của Sở GDĐT Quảng Ninh; Công văn số 752/PGDDT ngày 15/6/2025 về việc kiểm tra và đánh giá hồ sơ công nhận thư viện đạt chuẩn đối với trường tiểu học trên địa bàn phường và Quyết định số 756/QĐ-PGDĐT ngày 16/6/2025 về việc công nhận Thư viện đạt chuẩn các trường tiểu học trên địa bàn phường Ưông Bí **[H16-3.2-03]**. Phòng thiết bị giáo dục có 02 phòng với diện tích 54m²/phòng với đầy đủ giá, tủ để dụng cụ và bảo

quản thiết bị. Hàng năm, nhân viên thiết bị thực hiện theo dõi, mở Sổ quản lý thiết bị giáo dục theo quy định **[H16-3.2-04]**. Hàng năm, nhà trường thực hiện rà soát, lập dự toán nhu cầu mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu để đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 **[H16-3.2-05]**. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện nhu cầu mua sắm, trang cấp thiết bị dạy học diễn ra chậm. Phòng truyền thống đảm bảo điều kiện để lưu giữ và giáo dục HS về truyền thống nhà trường. Phòng Đội Thiếu niên được trang bị đầy đủ các thiết bị phù hợp cho hoạt động Đội. Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục HS khuyết tật học hòa nhập có 02 phòng được bố thuận tiện cho việc sử dụng **[H16-3.2-06]**.

c) Khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt

Khối phụ trợ gồm: 03 Phòng họp diện tích mỗi phòng 72m²/phòng, có đủ bàn ghế, điện, quạt, điều hòa, ti vi, Internet nên nhà trường sử dụng kết hợp để GV làm việc ngoài giờ dạy. Phòng nghỉ dành cho GV được bố trí liền kề với khối phòng học tập thuận lợi cho việc sử dụng. Phòng Y tế có 02 phòng/2 điểm trường với diện tích 24m²/phòng, được trang bị tủ thuốc với đủ các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh. Nhà kho có 03 kho làm nơi để dụng cụ chung của trường. Khu vệ sinh HS được bố trí 02 nơi theo khối phòng học, thuận tiện cho sử dụng xong không làm ảnh hưởng đến môi trường, có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, số lượng thiết bị đảm bảo. Cổng trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường được thiết kế độ rộng và độ cao, đảm bảo yêu cầu theo Điều 5, Điều lệ Trường tiểu học. Khuôn viên trường được bao quanh bằng tường xây gạch có độ cao trên 1,7m bảo đảm vững chắc, an toàn **[H16-3.2-07]**.

Khu sân chơi, thể dục thể thao: Nhà trường có khu sân chung, phù hợp, được lát gạch hoặc trải áp phan bằng phẳng, có cây xanh bóng mát để tổ chức các hoạt động của toàn trường. Xung quanh sân trường được kê một số ghế đá phục vụ HS nghỉ ngơi sau giờ học tập căng thẳng, mệt mỏi. Sân chơi, sân TDTT bằng phẳng được bố trí hợp lý, sạch sẽ thoáng mát có cây xanh, cây cảnh đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa. Trường có khu thiết bị vận động dành cho HS tham gia các hoạt động thể dục thể thao. Nhà đa năng rộng, cơ bản đáp ứng hoạt động thể dục thể thao và hoạt động chung của trường **[H16-3.2-08]**.

Mức 2:

Nhà trường đảm bảo tiêu chuẩn CSVC mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT bao gồm: Khối phòng hành chính, quản trị; khối phòng học tập; phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi thể dục thể thao đảm bảo tiêu chuẩn.

Đối với khối phòng hỗ trợ học tập, nhà trường có đủ các hạng mục công trình theo quy định của Bộ GDĐT. Thư viện đảm bảo tiêu chuẩn CSVC mức độ 2 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Thư viện được bố trí

tại tầng 1 thuận lợi cho việc tiếp cận và sử dụng sách của GV, HS. Thư viện có diện tích 144 m² đảm bảo định mức đối với trên 30% số HS toàn trường; không gian đọc riêng cho HS có 35 chỗ ngồi, phòng đọc cho GV có 20 chỗ ngồi; khu vực lưu trữ tài nguyên thông tin 20m²; khu vực mượn trả và quản lý 06 m² đủ diện tích theo quy định. Không gian mở được bố trí bên ngoài cạnh thư viện, bảo đảm thoáng mát, yên tĩnh và cách xa các khu vực dễ gây ô nhiễm, an toàn, thuận lợi cho GV, HS. Thư viện có bàn ghế làm việc cho nhân viên thư viện, bàn ghế phục vụ bạn đọc, có giá sách, tủ sách, có máy tính kết nối internet đảm bảo đáp ứng nhu cầu tra cứu tài liệu, hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác của CB, GV, nhân viên và HS. Phòng thiết bị giáo dục có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị. Phòng truyền thống đảm bảo điều kiện để lưu giữ và giáo dục HS về truyền thống nhà trường. Phòng Đội Thiếu niên được trang bị đầy đủ các thiết bị phù hợp cho hoạt động Đội và sao nhi đồng. Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục HS khuyết tật học hòa nhập có 01 phòng được bố trí ở tầng 1, thuận tiện cho việc sử dụng **[H16-3.2-06]**.

Mức 3: Nhà trường đảm bảo tiêu chuẩn CSVC mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT bao gồm: Khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi thể dục thể thao đảm bảo tiêu chuẩn. Nhà trường có phòng truyền thống và phòng Đội Thiếu niên được bố trí riêng biệt: Phòng truyền thống đảm bảo điều kiện để lưu giữ, giáo dục HS về truyền thống nhà trường; phòng Đội Thiếu niên được trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo thực hiện các hoạt động của Đội. Phòng thư viện, thiết bị nhà trường đảm bảo yêu cầu diện tích tối thiểu. Trang thiết bị trong phòng được bố trí đầy đủ, đồng bộ theo danh mục thiết bị tối thiểu. Phòng thư viện được bố trí khoa học, có góc đọc sách, khu vực tra cứu, đảm bảo hoạt động học tập các nhân và nhóm cho HS. Khối phụ trợ bao gồm các phòng: phòng họp, phòng y tế, nhà kho, khu để xe, khu vệ sinh HS, phòng nghỉ, phòng GV: trang thiết bị đầy đủ, bố trí hợp lý. Trường có khu vui chơi, sân tập thể dục thể thao đảm bảo, đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi cho HS.

Nhà trường được tạo điều kiện mượn sử dụng khu sân thể thao đạt tiêu chuẩn của công ty TNHH Hà Lan có diện tích là 5 871 m² - Phường Ưông Bí phục vụ công tác giáo dục thể chất, nghệ thuật, tổ chức các hoạt động giáo dục, sinh hoạt tập thể cho học sinh. **[H16-3.2-08]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đặt ở vị trí thuận tiện đi lại; có khuôn viên phù hợp, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục; khu sân chơi, bãi tập có diện tích sử dụng đảm bảo đúng đủ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học được quy định tại Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020, đảm bảo an toàn trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

Có đủ số lượng phòng học để 100% các lớp 2 buổi/ngày; đủ các hạng mục công trình theo quy định của Bộ GDĐT theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GDĐT, Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ GDĐT.

3. Điểm yếu

Nhà trường thiếu 01 giáo viên Tin học, hiện đang thực hiện hợp đồng GV dạy Tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Duy trì và phát huy công năng của các hạng mục công trình để quản lý và sử dụng có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.	CBQL, GV, nhân viên, HS	Nâng cao tinh thần trách nhiệm từng cá nhân	Năm học 2025-2026	Không
Tham mưu, có văn bản đề nghị cấp trên xin thêm 01 GV tin học.	Hiệu trưởng	Giáo viên diện Biên chế hoặc hợp đồng	Năm học 2025-2026	Ngân sách nhà nước

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 3.3 Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Mức 1:

Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng CNTT, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1: Trường có hệ thống cung cấp nước hợp vệ sinh, phục vụ nhu cầu vệ sinh, rửa tay chân của HS và CBGVNV. Các bể, téc chứa nước dự trữ đảm bảo khối lượng và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định. Hệ thống mương thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy bảo đảm quy định. Nước uống của HS, nhà trường hợp đồng mua nước lọc tinh khiết được sản xuất bảo đảm đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ y tế quy định do Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh; Công ty TNHH đóng chai Quang Hanh cung cấp [H17-3.3-01]. Hàng năm, các cơ quan y tế về kiểm tra, đánh giá công tác y tế, có nội dung về nước sạch [H17-3.3-02].

Hệ thống cấp điện được lắp đặt đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường, được bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên. Dây dẫn điện đi ngầm trong tường, mỗi phòng có 01 aptomat đóng ngắt bảo vệ. Hàng tháng, nhà trường thực hiện thanh toán tiền điện cho công ty cung cấp điện [H17-3.3-03].

Hệ thống PCCC của trường bảo đảm theo các quy định hiện hành, biển nội quy về PCCC, biển cấm lửa, cấm hút thuốc, bình chữa cháy được đặt ở các vị trí lối ra vào, hành lang cầu thang dễ quan sát, đồng thời tổ chức tập huấn, diễn tập PCCC cho CBGVNV và HS [H17-3.3-04], có đầy đủ hồ sơ kế hoạch quản lý, theo dõi hoạt động PCCC của cơ sở [H10-1.10-01].

Nhà trường có hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc đảm bảo cho công tác quản lý và dạy học, có hệ thống mạng Internet cáp quang, phủ sóng wifi toàn trường, đảm bảo truy cập ổn định; có hệ thống camera giám sát, có phòng máy tính riêng biệt, đạt chuẩn tối thiểu 1 máy/2 HS. Máy chủ, máy tính văn phòng, thiết bị trình chiếu được trang bị đầy đủ tại các phòng học, hoạt động bình thường. Hệ thống điện lưới ổn định, có bộ lưu điện tại phòng máy tính để đảm bảo hoạt động khi mất điện; có khu vực lưu trữ thiết bị, ổ cứng di động để lưu trữ tài liệu phục vụ công tác giảng dạy. Các phần mềm ứng dụng phục vụ công

tác giảng dạy và học tập (smas, công thông tin điện tử nhà trường, phần mềm tuyển sinh, cán bộ công chức, phần mềm kế toán, tài sản....) được sử dụng thường xuyên và hiệu quả; giáo viên thành thạo sử dụng các phần mềm soạn bài, giáo án, thiết kế bài giảng (PowerPoint, Quizziz, Canva, AI...); học sinh được làm quen và sử dụng máy tính theo chương trình tin học trong nhà trường; thông qua các ứng dụng Email nội bộ, phần mềm quản lý học tập, nhà trường đảm bảo việc trao đổi thông tin giữa GV, nhân viên và CMHS nhanh chóng và hiệu quả **[H17-3.3-05]**.

Để đảm bảo vệ sinh môi trường, nhà trường có khu thu gom rác thải được bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió, có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác, không ảnh hưởng đến môi trường. Các thùng đựng rác được đặt ở nhiều vị trí hợp lý tạo điều kiện cho HS không xả rác bừa bãi. Hàng ngày, nhân viên lao công thu gom, vận chuyển rác đến nơi tập kết và xử lý rác đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan luôn sạch, đẹp **[H17-3.3-06]**.

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định của Bộ GDĐT, đáp ứng nhu cầu phục vụ giảng dạy và học tập theo quy định. Trường có phòng thiết bị đồ dùng dạy học cho các môn theo đúng quy định. Ngay từ đầu năm học, thiết bị dạy học cho giáo viên mượn sử dụng. Thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên trong các tiết dạy **[H17-3.3-07]**. Ngoài các thiết bị dạy học được mua sắm, cấp trên cấp, nhà trường còn vận động các tổ chức cá nhân tài trợ ti vi, điều hoà phục vụ cho công tác dạy học và các hoạt động giáo dục khác **[H17-3.3-08]**, động viên GV tự làm đồ dùng dạy học góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy **[H17-3.3-09]**. Từ đó, đề xuất, kiến nghị với nhà trường để có kế hoạch bổ sung, sửa chữa thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và làm việc **[H17-3.3-10]**. Tuy nhiên, việc tổ chức cho GV tự làm đồ dùng dạy học chưa được thường xuyên.

Trường có các hạng mục công trình gồm: 02 khu nhà 4 tầng; 03 khu nhà 3 tầng; 04 khu nhà 2 tầng được xây dựng chắc chắn, bao gồm phần kết cấu chịu lực chính làm bằng bê tông cốt thép, gạch, đá và cát; mái nhà làm bằng bê tông cốt thép, có lợp tôn. Hệ thống tường rào bao quanh chắc chắn, an toàn. Ngoài ra còn có các công trình 01 tầng gồm phòng bảo vệ, nhà vệ sinh, sân hoạt động chung, sân thể dục thể thao, nhà đa năng...

Hàng năm, nhà trường thực hiện báo cáo tổng kết có nội dung đánh giá về hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình đảm bảo. **[H1-1.1-04]**.

Mức 2: Nhà trường có các hạng mục công trình được xây dựng phục vụ cho các hoạt động dạy học và vui chơi của GV và HS. 100% các hạng mục công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố đảm bảo theo quy định.

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT: Tổng diện đất hiện có của nhà trường 8206,5m², trong đó diện tích xây dựng các công trình 3105m², chiếm tỷ lệ 37,8 %; diện tích sân vườn giao thông nội bộ 5101,5m², chiếm tỷ lệ 62,1%.

Mức 3: Tất cả các công trình được xây dựng kiên cố đạt tỷ lệ 100%, cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên, đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo **[H1-1.1-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng CNTT, liên lạc và khu thu gom rác thải đầy đủ, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng của CBGVNV và HS. Tất cả các hạng mục công trình của trường được xây dựng kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Thiết bị dạy học của trường cơ bản đầy đủ và được GV sử dụng thường xuyên, có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức cho GV tự làm đồ dùng dạy học chưa được thường xuyên.

Đường truyền Internet tốc độ còn chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục duy trì thường xuyên việc tổ chức cho GV tự làm đồ dùng dạy học, động viên kịp thời để khích lệ phong trào tự làm đồ dùng dạy học của GV.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, GV	Hướng dẫn GV kỹ năng làm đồ dùng dạy học; hỗ trợ kinh phí	Năm học 2026-2027	Theo thực tế, từ nguồn tự chủ của trường
Trong năm học tới nhà trường cần cải tạo, nâng cấp hệ thống mạng Internet	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Nâng cao tốc độ và chất lượng đường truyền	Năm học 2026-2027	Theo thực tế, từ nguồn tự chủ của trường

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, tường rào xung quanh và sân chơi, sân tập với hệ thống cây xanh bóng mát, luôn được vệ sinh, sạch sẽ phục vụ tốt cho các hoạt động vui chơi, luyện tập thể chất. Khu để xe, khu vệ sinh được bố trí khá hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng và được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Nhà trường thường xuyên chỉnh trang, sửa chữa nhỏ thường xuyên đảm bảo cơ sở vật chất an toàn, phù hợp nhu cầu sử dụng của CBGVNV và HS.

Thiết bị, đồ dùng của nhà trường có đầy đủ, đảm bảo phục vụ cho hoạt động dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và thiết bị dạy học được thực hiện khá tốt đã phát huy tác dụng tích cực.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06; Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/3 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/3, tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2, tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Ban đại diện CMHS của trường hoạt động theo đúng Điều lệ ban đại diện CMHS. Nhà trường luôn tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để duy trì số lượng HS đồng thời huy động nguồn lực xây dựng cảnh quang môi trường và tặng thưởng cho HS vượt khó vươn lên trong học tập, rèn luyện; giáo dục truyền

thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho HS và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục. Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, để huy động nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến HS, tạo điều kiện để HS được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi, xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực.

Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, pháp luật, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho HS nhằm thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục một cách toàn diện.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ HS

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ HS;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ HS; huy động HS đến trường, vận động HS đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ HS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được thành lập đúng quy định theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT. Ngay từ đầu năm học, trong cuộc họp toàn thể CMHS các lớp đã bầu ra Ban đại diện gồm từ 05 thành viên gồm trưởng ban, phó ban và các ủy viên **[H18-4.1-01]**.

Ban đại diện CMHS nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học, căn cứ vào kế hoạch của nhà trường và tình hình thực tế của phụ huynh và học sinh. Kế hoạch hoạt động bao gồm các nội dung cụ thể như: phối hợp tổ chức họp CMHS định kỳ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, chăm lo học sinh khó khăn, vận động tài trợ học pháp... Kế hoạch được thảo luận, thống nhất thông qua trước cuộc họp toàn thể ban đại diện CMHS các lớp **[H18-4.1-02]**.

Hoạt động của Ban đại diện CMHS được triển khai đúng tiến độ như họp đầu năm, cuối học kỳ I, cuối năm học; tổ chức lễ hội, tặng quà cho học sinh khó khăn đúng dịp; thực hiện các nội dung phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp theo đúng nội dung kế hoạch. Sau mỗi hoạt động, Ban đại diện CMHS đều có báo cáo kết quả gửi nhà trường và các lớp, đảm bảo tính minh bạch và đồng thuận trong quá trình triển khai nhiệm vụ **[H18-4.1-03]**.

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, thể hiện qua việc chủ động tham gia xây dựng kế hoạch phối hợp ngay từ đầu năm học, cùng nhà trường và giáo viên chủ nhiệm tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động văn nghệ, thể thao, các ngày lễ lớn... tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh phát triển toàn diện.

Ban đại diện CMHS còn tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục, vận động CMHS hiểu và ủng hộ các chương trình đổi mới giáo dục, phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông, phòng chống dịch bệnh, giáo dục giới tính và kỹ năng phòng tránh xâm hại... Qua đó, nâng cao nhận thức của phụ huynh trong việc đồng hành cùng nhà trường giáo dục học sinh.

Bên cạnh đó, Ban đại diện CMHS đã cùng nhà trường huy động học sinh ra lớp đầy đủ, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và chính quyền địa phương vận động học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại trường, đặc biệt là học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều trường hợp học sinh thiếu sách vở, đồng phục, phương tiện học tập đã được Ban đại diện CMHS kịp thời hỗ trợ, tạo điều kiện để các em tiếp tục đến trường.

Các nội dung phối hợp được thể hiện rõ qua biên bản họp phụ huynh, kế hoạch hoạt động từng học kỳ, và báo cáo tổng kết năm học. Sự phối hợp nhịp nhàng, tích cực này đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường **[H18-4.1-04]**.

Mức 3

Ban đại diện CMHS nhà trường đã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với nhà trường và các tổ chức xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS phát huy tốt vai trò là cầu nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội, huy động được sự tham gia của các tổ chức xã hội trong việc hỗ trợ giáo dục học sinh. Phối hợp với nhà trường và cộng đồng thực hiện các hoạt động từ thiện, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, góp phần lan tỏa giá trị nhân văn trong giáo dục **[H18-4.1-05]**.

Ban đại diện CMHS các lớp đã đồng hành cùng giáo viên chủ nhiệm trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, đảm bảo bám sát mục tiêu giáo dục của nhà trường và thống nhất trong các cuộc họp CMHS đầu năm học. Bên cạnh đó, Ban đại diện CMHS lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của CMHS và phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để kịp thời phản ánh, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động giáo dục và chất lượng giảng dạy. Ban đại diện cũng cùng giáo viên chủ nhiệm tham gia xem xét, đề xuất tuyên dương, khen thưởng hoặc nhắc nhở học sinh, góp phần thúc đẩy phong trào thi đua học tập, rèn luyện trong lớp. Tỷ lệ CMHS tham dự các cuộc họp đạt trên 97%, thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự đồng hành tích cực của phụ huynh trong các hoạt động giáo dục. Nhiều phụ huynh không chỉ đồng thuận mà còn sát cánh, chia sẻ khó khăn cùng nhà trường, cùng tìm giải pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh **[H18-4.1-04]**.

Nhà trường thường xuyên trao đổi ý kiến với CMHS, bàn bạc thực hiện các khoản thu chi kinh phí dịch vụ hỗ trợ phục vụ các hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường. Hằng năm, công tác phối kết hợp với CMHS trong hoạt động giáo dục được nhà trường đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học **[H1-1.1-04]**. Ban đại diện CMHS chủ động thực hiện các nhiệm vụ phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường, phối hợp tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách, giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện công tác tuyển sinh, phòng chống dịch bệnh,.... Nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS đồng hành trong thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của nhà trường **[H7-1.7-01]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường chú trọng xây dựng mối quan hệ hợp tác hiệu quả với CMHS nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Ban đại diện CMHS được thành lập theo đúng quy định, hoạt động tích cực, có kế hoạch cụ thể và phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua, công tác xã hội hóa giáo dục và hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường chủ động cung cấp thông tin, tạo điều kiện để CMHS được tham gia, đồng hành cùng GV trong công tác giáo dục HS, đặc biệt trong các lĩnh vực như đảm bảo an toàn trường học, giáo dục đạo đức, phòng chống dịch bệnh và các tệ nạn xã hội. Mối quan hệ giữa nhà trường và CMHS được duy trì trên tinh thần hợp tác, cởi mở, trách nhiệm và mang lại hiệu quả thiết thực.

3. Điểm yếu

Mặc dù nhà trường và Ban đại diện CMHS đã có sự phối hợp chặt chẽ, nhưng việc đồng hành của một bộ phận CMHS vẫn còn hạn chế. Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc học tập, rèn luyện của con em, còn có biểu hiện phó mặc cho GV. Một số trường hợp HS có hoàn cảnh đặc biệt

(bố mẹ ly hôn, mồ côi, ở với ông bà...) chưa nhận được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời từ gia đình. Ngoài ra, việc phối hợp với CMHS đi làm ăn xa còn gặp nhiều khó khăn do thiếu điều kiện trao đổi thông tin thường xuyên, ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục toàn diện HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Đa dạng hóa các hình thức phối hợp giữa nhà trường và CMHS nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của Ban đại diện CMHS.	CBQL, GVCN CMHS	Lịch hoạt động rõ ràng; phối hợp thống nhất giữa các bên	Năm học 2026-2027	Không
Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của CMHS về vai trò của gia đình trong giáo dục HS.	CBQL, GVCN, CMHS	Tư liệu truyền thông, họp CMHS định kỳ	Năm học 2026-2027	Không
Chỉ đạo GVCN liên hệ chặt chẽ với CMHS để cùng giáo dục HS tiến bộ. Chú trọng quan tâm sâu sát đến những HS có hoàn cảnh gia đình đặc biệt để cùng tìm các giải pháp tối ưu trong việc giúp đỡ, giáo dục HS.	GV, CMHS	Trong các cuộc họp CMHS; qua điện thoại	Năm học 2026-2027	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với điều kiện thực tế và chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân địa phương, cấp ủy Đảng để đảm bảo tổ chức thực hiện hiệu quả. Cụ thể: Trình kế hoạch năm học để địa phương nắm bắt, hỗ trợ về cơ sở vật chất, an ninh trật tự, tổ chức các hoạt động đầu năm học như khai giảng, lễ phát động “Toàn dân đưa trẻ đến trường”. Tham mưu tu bổ cảnh quan sư phạm (trồng cây, sửa chữa nhỏ, bổ sung thiết bị thiết yếu) phục vụ giảng dạy và học tập **[H19-4.2-01]**.

Nhà trường phối hợp với các đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nhà trường để tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, và định hướng phát triển giáo dục đến CMHS, học sinh và nhân dân qua các hình thức: Tổ chức họp phụ huynh đầu năm tuyên truyền về chương trình giáo dục phổ thông mới, nội quy nhà trường, phương hướng rèn luyện đạo đức học sinh. Sử dụng bảng tin, website, fanpage để truyền thông các nội dung: phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông, phòng chống pháo nổ... Phối hợp tuyên truyền cùng công an khu vực, tổ dân phố để nâng cao ý thức cộng đồng về trách nhiệm chăm lo giáo dục thế hệ trẻ **[H19-4.2-02]; [H19-4.2-03]**.

Nhà trường huy động nguồn lực xã hội hóa đúng quy trình, minh bạch và hiệu quả để cải thiện điều kiện dạy học, cụ thể: Nhận tài trợ từ các doanh nghiệp trên địa bàn như tặng học bổng, thiết bị dạy học, Bảo hiểm y tế, suất cơm bán trú, quà Tết cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn **[H18-4.1-05]**.

Mức 2

Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường theo từng giai đoạn và tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về các điều kiện để thực hiện kế hoạch này như: đầu tư cải tạo cơ sở vật chất, mở rộng không gian học tập, nâng cấp trang thiết bị dạy học, hỗ trợ ngân sách tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong năm học, nhà trường đã tham mưu Ủy ban nhân dân phường trải nhựa áp phan sân trường, bổ sung hạng mục nhà vệ sinh học sinh giúp cảnh quan sư phạm ngày càng khang trang, sạch đẹp. Lãnh đạo địa phương thường xuyên tham dự các sự kiện lớn như khai giảng, lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam... góp phần động viên, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa nhà trường và chính quyền **[H19-4.2-01]**.

Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Công an phường... để tổ chức các chương trình giáo dục có ý nghĩa, góp phần rèn luyện phẩm chất, năng lực cho học sinh như: Mời các cựu chiến binh nói chuyện truyền thống nhân ngày 22/12. Tổ chức chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, dâng hương tại các di tích lịch sử, giúp học sinh hiểu và trân trọng công lao của cha ông. Phối hợp Công an địa phương tổ chức chuyên đề “Phòng chống bạo lực học đường”, “An toàn giao thông”, “Phòng chống cháy nổ”. Tổ chức ngoại khóa: “Chúng em với An toàn giao thông”, “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ”... Phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức Hội thi văn nghệ chào mừng ngày 20/11, “Ngày hội vui khỏe”, đồng diễn thể dục chào mừng lễ lớn... Duy trì hoạt động Câu lạc bộ thể dục thể thao, các trò chơi dân gian giúp học sinh phát triển thể lực và tinh thần đoàn kết. Tổ chức cho HS thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh, liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng nhân các dịp lễ tết. Lòng ghép giáo dục đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” trong hoạt động ngoài giờ **[H19-4.2-03]**.

Mức 3

Nhà trường không chỉ thực hiện tốt công tác tham mưu và phối hợp với chính quyền, đoàn thể trong hoạt động giáo dục thường niên, mà còn có vai trò trung tâm, dẫn dắt và lan tỏa các giá trị văn hóa - giáo dục tới cộng đồng địa phương, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, nhân văn trong khu dân cư. Các hoạt động văn nghệ, thể thao, lễ hội tại địa phương đều được tổ chức hoặc phối hợp tổ chức tại trường, thu hút sự tham gia của học sinh, phụ huynh, người dân. Trường trở thành nơi giao lưu văn hóa, học tập cộng đồng, tạo sự kết nối chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Nhà trường xây dựng chiến lược phát triển rõ ràng: “Trường học xanh - an toàn - hạnh phúc - văn hóa”, lòng ghép trong đó là định hướng giáo dục học sinh yêu quê hương, giữ gìn bản sắc dân tộc và sống có trách nhiệm với cộng đồng. Không gian nhà trường được đầu tư không chỉ phục vụ việc dạy - học mà còn là nơi tổ chức các ngày hội cộng đồng,

như: “Ngày hội đọc sách” kết hợp với thư viện địa phương. “Hội chợ Xuân - Xuân yêu thương” gắn giáo dục kỹ năng sống - lao động - sẻ chia [H19-4.2-03].

Hàng năm, nhà trường đều có đánh giá về công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường thông qua báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường, đến toàn thể CBGVNV, HS, CMHS, các tổ chức xã hội nhằm huy động và sử dụng tối đa các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, tặng quà cho HS khó khăn, vươn lên trong học tập.

3. Điểm yếu

Công tác huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ giáo dục trong nhà trường còn nhiều hạn chế. Việc thu hút sự tham gia tích cực, thường xuyên của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân bên ngoài chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Bên cạnh đó, sự đồng hành, ủng hộ của một bộ phận CMHS trong các hoạt động giáo dục còn chưa đồng đều giữa các khối lớp, chủ yếu tập trung vào một số hoạt động lớn trong năm học. Việc huy động đóng góp cả về vật chất lẫn tinh thần từ CMHS chưa thực sự hiệu quả, ảnh hưởng đến việc triển khai một số hoạt động giáo dục và hỗ trợ HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục.	CBQL; GV, các đoàn thể trong nhà trường	Linh hoạt nhiều hình thức tổ chức khác nhau: gặp mặt trực tiếp hoặc tuyên truyền thông qua website của trường, qua zalo hoặc qua các phương tiện truyền thông...	Năm học 2026-2027	Không

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác huy động các nguồn lực để giúp nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kịp thời hỗ trợ động viên, khen thưởng HS.	CBQL; GV, các đoàn thể trong nhà trường	Thường xuyên tham mưu với Đảng uỷ, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể của địa phương, các mạnh thường quân, cha mẹ HS	Năm học 2026-2027	Không
---	---	---	-------------------	-------

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Hàng năm, Ban đại diện CMHS được kiện toàn, nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện CMHS thực hiện tốt các hoạt động. Ban đại diện CMHS của trường là những người nhiệt tình, có trách nhiệm, làm việc theo đúng vai trò, chức trách, nhiệm vụ của mình; phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS cũng như các hoạt động khác của nhà trường.

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp các Ban ngành, đoàn thể tạo ra được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với CMHS và các đoàn thể chính quyền nhân dân địa phương trong hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục HS. Chất lượng và hiệu quả phối hợp hoạt động tốt, góp phần xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Sự tham gia, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và CMHS đã giúp cho nhà trường đảm bảo hoạt động dạy và học. Tuy nhiên, nhà trường chưa huy động được nhiều nguồn lực, chưa vận động sự ủng hộ của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn để hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 2; Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Hàng năm, trường Tiểu học Quang Trung căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở, phòng VH-XH, căn cứ vào tình hình thực tế của trường xây dựng kế hoạch giáo dục để tổ chức thực hiện đúng chương trình, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp, có kế hoạch bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS có khó khăn trong học tập. Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, các câu lạc bộ phù hợp với đặc điểm HS, phù hợp tình hình thực tế. Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đầu năm, có nhiều lượt HS đạt giải trong các cuộc thi và giao lưu các cấp. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, rèn luyện kỹ năng sống cho HS thông qua các hoạt động giáo dục, tạo cơ hội cho HS được học tập tích cực, chủ động, sáng tạo. Nhà trường tích cực, chủ động trong việc tham gia thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, huy động được trẻ ra lớp đạt 100%, nhiều năm liền phường Ưông Bí đều được công nhận đạt Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) *Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình GDPT cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;*

b) *Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của HS và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;*

c) *Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) Được phổ biến, công khai để GV, HS, CMHS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học đối với giáo dục tiểu học của Sở GDĐT Quảng Ninh, của phòng VH-XH phường Uông Bí, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Nhà trường dựa trên kết quả của năm học trước và những nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học mới, tình hình thực tế để xây dựng kế giáo dục đảm bảo tính kế thừa phát triển và cập nhật các quy định về chuyên môn của Sở GDĐT Quảng Ninh, của phòng VH-XH phường Uông Bí về thực hiện chương trình giáo dục. Kế hoạch giáo dục nhà trường được rà soát, điều chỉnh kịp thời để phù hợp với điều kiện thực tế **[H8-1.8-01]**.

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục nhà trường, các tổ chuyên môn cụ thể hóa thông qua việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học theo đúng quy định, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, phân bổ thời lượng tiết học, tích hợp các nội dung phù hợp với thực tế, các phương pháp và hình thức dạy học tích cực, linh hoạt, đánh giá HS đúng quy định theo lộ trình thực hiện chương trình GDPT **[H8-1.8-02]**. Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học được phổ biến, công khai rộng rãi thông qua: Các cuộc họp của nhà trường, Hội đồng trường, sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, nhóm Zalo để CBGVNV, CMHS biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện. Tuy nhiên, nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của CMHS do họ chưa có sự chủ động trong công tác phối hợp với nhà trường, để bổ sung vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục **[H1-1.1-05]**.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được triển khai và thực hiện xuyên suốt thống nhất từ nhà trường đến các tổ chuyên môn, các bộ phận trong nhà trường. Các tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ, rà soát, điều chỉnh kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục cho phù hợp với thực tế nhà trường, đối tượng HS, thời gian năm học, thể hiện qua sổ nghị quyết nhà trường **[H1-1.1-05]**, thời khóa biểu **[H20-5.1-01]** và quy chế chuyên môn **[H8-1.8-05]**.

Kết quả thực hiện các kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá qua công tác kiểm tra nội bộ nhà trường và giám sát, kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo **[H4-1.4-07]**, thông qua báo cáo tổng kết năm học **[H1-1.1-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, công khai đảm bảo các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Kế hoạch giáo dục quan tâm đến phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống và khả năng sáng tạo của HS. Kế

hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng và được Hiệu trưởng phê duyệt đảm bảo việc triển khai thực hiện nghiêm túc, linh hoạt đồng bộ từ nhà trường đến các tổ chuyên môn và GV.

Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học luôn được điều chỉnh, bổ sung, cập nhật chỉ đạo của ngành cũng như của địa phương đảm bảo thực hiện hiệu quả hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng HS.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp, giám sát của CMHS, cộng đồng trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa hiệu quả do CMHS chưa có sự chủ động trong công tác phối hợp với nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch đảm bảo theo Chương trình tiểu học theo chỉ đạo của cấp trên	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng	Nghiên cứu văn bản chỉ đạo của cấp trên và thực tế để thực hiện	Năm học 2026-2027	Không
Tiếp tục Căn cứ vào tình hình thực tế để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục môn học đạt hiệu quả.	CBQL, tổ trưởng, GV	Tập trung nghiên cứu kế hoạch giáo dục môn học	Năm học 2025-2026	Không
Tuyên truyền, trao đổi phối hợp CMHS trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng, GVCN	Tổ chức gặp mặt, lấy ý kiến bằng các hình thức phù hợp	Năm học 2026-2027	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường;*

c) *Thực hiện đúng quy định về đánh giá HS tiểu học.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường xây dựng và triển khai tới GV kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch giáo dục nhà trường, chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV thực hiện dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục và khung thời gian năm học. Nhà trường đã triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GDĐT. Giáo viên giảng dạy bám sát chương trình, sách giáo khoa đã được phê duyệt; nội dung các môn học đảm bảo tính khoa học, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học. Các hoạt động giáo dục được tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường. Đảm bảo đủ thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục. Thời khóa biểu được xây dựng hợp lý, đầy đủ các môn học bắt buộc và hoạt động giáo dục theo quy định. GV được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về Chương trình GDPT 2018 do Bộ, Sở, phòng VH-XH tổ chức **[H7-1.7-01]**. Cùng với việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ, thực hiện rà soát chương trình giáo dục. Các tổ khối chuyên môn đã thảo luận, thống nhất thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS. Trong năm năm qua, nhà trường đã tổ chức thực hiện dạy học theo chương trình GDPT theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT và chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT nhằm phát triển phẩm chất năng lực cho HS theo lộ trình năm học 2020-2021

đối với lớp 1; năm học 2021-2022 đối với lớp 1, lớp 2; năm học 2022-2023 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3; năm học 2023-2024 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4. năm học 2024-2025 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5. GV vận dụng phương pháp linh hoạt, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS; chủ động điều chỉnh linh hoạt kế hoạch giáo dục môn học phù hợp với điều kiện nhà trường **[H8-1.8-01]**.

Để phát triển năng lực của HS, GV luôn đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng lấy HS làm trung tâm với những kĩ thuật dạy học tích cực và tổ chức các hoạt động dạy học phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS, tích cực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số phù hợp với nội dung bài học, bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kĩ năng và định hướng thái độ, hành vi cho HS. GV tăng cường tổ chức hoạt động học tập theo nhóm, áp dụng dạy học trải nghiệm sáng tạo vận dụng kiến thức đã học phù hợp với thực tế giúp HS hứng thú tiếp thu kiến thức dễ và nhanh. Các tổ chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giúp các GV trong tổ nâng cao nghiệp vụ sư phạm. GV trong nhà trường đều vận dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường **[H21-5.2-01]**. Các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề cấp tổ, tham gia chuyên đề cấp trường, cụm trường, cấp phường để tạo điều kiện cho GV trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học tích cực góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục **[H4-1.4-08]**.

Nhà trường đã chú trọng thực hiện đổi mới việc kiểm tra đánh giá theo hướng vì sự tiến bộ của người học. GV linh hoạt các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên (trực tiếp trên lớp, qua vở học tập, qua HS và CMHS,...), đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng mở. Việc đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá của nhà trường trong những năm qua đã đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, đảm bảo tính giáo dục, tính phát triển và tính toàn diện trong công tác giáo dục. Việc đánh giá HS được GV cập nhật thường xuyên trên phần mềm vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II, cuối học kì II **[H21-5.2-03]**. Kết quả học tập của HS được tổng hợp trong bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của từng lớp trên phần mềm quản lý nhà trường <https://smas.edu.vn>. Kết quả giáo dục của nhà trường được nâng lên rõ rệt trong từng năm **[H21-5.2-05]**.

Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo GV nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập. Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo dạy học hoà nhập trẻ khuyết tật; GV xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đối với HS hoà nhập. Giữa học kỳ, Cuối học kỳ, Cuối năm học có nhận xét về sự tiến bộ của HS, những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung. Tuy nhiên chất lượng giáo dục hòa nhập chưa cao do dạng tật của HS, ảnh hưởng đến nhận thức và khả năng hoạt động do sự phối hợp của CMHS chưa được thường xuyên **[H21-5.2-04]**. Nhà

trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành. GV các lớp rà soát, phân loại đối tượng HS nhằm rèn luyện và phát triển năng lực cho HS có tố chất, tạo điều kiện tham gia các kỳ thi, kiểm tra. Đồng thời, giúp các em chậm tiến bộ củng cố kiến thức, rèn kỹ năng, từng bước tiến bộ trong học tập. Các kế hoạch đều được thực hiện linh hoạt, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với năng lực của HS nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện **[H21-5.2-02]**.

Hằng năm, nhà trường và các tổ chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của GV, HS. Các giải pháp đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, công tác phổ cập giáo dục, tuyển sinh đầu cấp; các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; các giải pháp trong việc thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục,...Nhiều GV đã có những giải pháp hay, những sáng kiến kinh nghiệm hữu ích trong giáo dục HS được áp dụng trong phạm vi nhà trường, các trường trong phường. Từ đó, nhà trường điều chỉnh, bổ sung các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS. Cuối mỗi học kỳ và cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức sơ kết, tổng kết để phân tích những ưu điểm, hạn chế và đưa ra những biện pháp, giải pháp điều chỉnh cho phù hợp trong tổ chức các hoạt động dạy học. Việc phát huy được trí tuệ tập thể và thường xuyên đổi mới sáng tạo về phương pháp tổ chức các hoạt động dạy học đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường **[H1-1.1-04]**. Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đại trà luôn được quan tâm, cuối năm nhiều HS được Hiệu trưởng nhà trường động viên khen thưởng **[H14-2.4-04]**, nhiều HS tham gia các cuộc thi, hội thi do các cấp tổ chức và đạt được nhiều kết quả cao **[H14-2.4-05]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường triển khai đầy đủ và đúng quy định Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chuyên môn được xây dựng khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế, lấy học sinh làm trung tâm, linh hoạt trong tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục. GV đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục và điều kiện của nhà trường. Việc kiểm tra, đánh giá học sinh được thực hiện theo đúng hướng dẫn, đảm bảo công bằng, khách quan, chú trọng đánh giá phẩm chất, năng lực, không gây áp lực cho học sinh.

Hằng năm, nhà trường và tổ chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của GV, HS. Nhà trường luôn động viên, khuyến khích và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong việc đổi mới và áp dụng các phương pháp dạy học tích cực. Đặc biệt, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá

HS, phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng HS năng khiếu luôn đạt và vượt chỉ tiêu đã đề ra.

3. Điểm yếu

Chất lượng giáo dục hòa nhập chưa cao do dạng tật của HS, ảnh hưởng đến nhận thức và khả năng hoạt động của HS do sự phối hợp của CMHS chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Phân công cụ thể cho GV bồi dưỡng đối với HS còn hạn chế về năng lực học, HS chưa hoàn thành chương trình lớp học. Hỗ trợ GV đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng và hiệu quả việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 tại các khối lớp. Bồi dưỡng thêm cho giáo viên về xây dựng kế hoạch bài dạy tích hợp, dạy học phát triển năng lực, vận dụng linh hoạt phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn	Bồi dưỡng đội ngũ GV, tạo điều kiện cho GV	Năm học 2026-2027	Không
Tiếp tục tuyên truyền, tư vấn cho CMHS, thường xuyên liên lạc trao đổi thông tin hai chiều qua nhóm Zalo, điện thoại.	CBQL, tổ trưởng, GVCN, CMHS.	Phối hợp với CMHS	Năm học 2026-2027	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*

b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

c) *Đảm bảo cho tất cả HS được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS.

1. Mô tả hiện trạng

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động khác với nhiều nội dung và hình thức tổ chức phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường nhằm hỗ trợ giáo dục, bao gồm: hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Câu lạc bộ thể dục thể thao, câu lạc bộ Tiếng Anh. Nhà trường thực hiện tốt việc phổ biến kiến thức để giúp các em có sự hiểu biết khi tham gia các hoạt động này với tinh thần tự giác, ham mê, nhiệt tình, sôi nổi đảm bảo an toàn. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ đã thực sự góp phần rèn luyện đạo đức, phát triển năng lực, rèn luyện kỹ năng sống, bồi dưỡng năng khiếu cho HS, giúp đỡ HS vươn lên trong học tập và trong sinh hoạt tập thể. Tuy nhiên nhà trường chưa tổ chức được nhiều các hoạt động tham quan thực tế cho HS **[H22-5.3-01]**.

Nội dung của các hoạt động ngoại khóa theo các chủ đề tháng như Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Tri ân thầy cô; Ngoại khóa “Tết sẻ chia - Xuân yêu thương”; Ngày Hội Thiếu nhi vui khỏe; Hoạt động thực tế: Tổ chức các buổi tham quan, trải nghiệm tại Bạch Đằng Giang (Hải Phòng), Tuần Châu Park - Công Viên Rừng (Hạ Long); Tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như: 20/11, 22/12; 26/3; 21/4...qua tiết sinh hoạt dưới cờ. Các hoạt động tổ chức được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo mục tiêu, nội dung và thời gian đã đề ra phù hợp với điều kiện của nhà trường, với đặc điểm tâm lý, đối tượng HS (kể cả HS khuyết tật) đều được tham gia **[H22-5.3-02]**.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp gắn với các chủ điểm, các ngày lễ lớn trong năm và được lưu lại bằng hình ảnh, đăng trên trang thông tin điện tử của nhà trường: <https://www.facebook.com/TruongLyThuongKiet> như: Hội diễn văn nghệ nhân ngày 20/11; “*An toàn giao thông*”; “*PCCC và cứu nạn cứu hộ*”; “*Tìm hiểu về truyền thống Quân đội Nhân dân Việt Nam và anh bộ đội Cụ Hồ 22/12*”; “*Hội khỏe*

phù đồng cấp trường”; “Ngày Tết quê em”; “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe”, “Ngày Hội văn hóa đọc”; Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, ngày sinh nhất Bác,... Nhờ sự tham gia ủng hộ nhiệt tình của các bậc CMHS HS, sự tận tâm của các thầy giáo, cô giáo và toàn thể HS các lớp mà hoạt động giáo dục toàn diện HS đã được nâng cao và ngày càng có ý nghĩa, thu hút nhiều HS tham gia **[H22-5.3-03]**.

Nhà trường đã chú trọng đến việc lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo năng lực sở trường của học sinh như: Câu lạc bộ thể dục thể thao, câu lạc bộ Tiếng Anh. Hằng năm, nhà trường đều có học sinh tham gia các hội thi, giao lưu do phòng VH-XH và các cấp tổ chức: hội thi Viết chữ và trình bày đẹp; hội thi Olympic Tiếng Anh trên Internet; Trạng Nguyên Tiếng Việt; Hội thi Vioedu và đã đạt kết quả khá cao ở các cấp trong đó có cả giải cấp tỉnh, cấp quốc gia. **[H1-1.1-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi và nhu cầu của HS. Các hoạt động được xây dựng kế hoạch rõ ràng, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, tổ chức thường xuyên và đảm bảo an toàn cho HS khi tham gia. Nội dung hoạt động mang tính giáo dục cao, giúp HS rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, ứng xử văn minh, phát huy tinh thần trách nhiệm và tình yêu quê hương, đất nước. Đội TNTP Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức các hoạt động như: sinh hoạt chủ điểm, hội thi, ngày hội, lễ kỷ niệm... Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng ngày càng được nâng cao, góp phần hỗ trợ tốt cho công tác giáo dục toàn diện. HS tích cực tham gia, hứng thú với các hoạt động, từ đó phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ và kỹ năng sống.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động giáo dục trải nghiệm và kỹ năng sống còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu và chưa thật sự phát huy vai trò chủ động của học sinh. Việc lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giá trị sống vào các hoạt động còn chưa đồng đều giữa các khối lớp hoặc giáo viên phụ trách. Nguồn lực tổ chức hoạt động còn hạn chế: thiếu kinh phí, học liệu, cơ sở vật chất, chưa khai thác hiệu quả các điều kiện sẵn có tại địa phương. Sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh, đoàn thể, địa phương chưa thường xuyên, dẫn đến một số hoạt động thiếu sự hỗ trợ hoặc không được duy trì bền vững. Một bộ phận giáo viên chưa được bồi dưỡng đầy đủ kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, còn lúng túng trong việc thiết kế hoạt động phù hợp với mục tiêu giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tuyên truyền cho CMHS hiểu và ủng hộ việc tổ chức các hoạt động tham quan thực tế	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GVCN	Tổ chức họp, phối hợp, lấy ý kiến của CMHS	Năm học 2026-2027	Không
Tiếp tục tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với tình hình nhà trường, địa phương. Tích cực trong công tác xã hội hóa, tăng cường nguồn huy động hợp pháp để có kinh phí tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp và hoạt động ngoại khóa cho HS.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GVCN	Vận động CMHS, các tổ chức cá nhân hỗ trợ	Năm học 2026-2027	Theo thực tế

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 5.4: Kế hoạch Phổ cập giáo dục

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Trên địa bàn phường Ưông Bí có 04 trường: 01 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở. Hằng năm, các nhà trường, trong đó có trường tiểu học đã tích cực tham mưu để phường Ưông Bí luôn giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Tổ phổ cập của nhà trường phối hợp với công an phường, trạm y tế, các khu để điều tra độ tuổi, giới tính, thành phần gia đình, trình độ học vấn, thu thập đủ và đúng số liệu cần thiết phục vụ cho công tác phổ cập giáo dục. Nhà trường làm tốt công tác vận động HS ra lớp, không để HS bỏ học giữa chừng, thực hiện biện pháp duy trì sĩ số 100%; việc cập nhật số liệu HS chuyển đi, chuyển đến được thực hiện thường xuyên; nhập dữ liệu trên phần mềm đảm bảo thời gian quy định **[H23-5.4-01]**.

Tổ chức cho 100% học sinh được học 9 buổi/tuần. Phường Ưông Bí duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức 3. Đến thời điểm này, nhà trường vẫn tiếp tục duy trì vững chắc kết quả đã đạt được trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Nhà trường quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Các đối tượng trong độ tuổi phổ cập được quản lý trên phần mềm phổ cập giáo dục và trong Sổ đăng bộ, Sổ phổ cập giáo dục tiểu học. Danh sách, số liệu trên phần mềm được cập nhật thường xuyên **[H23-5.4-02]**.

Nhà trường phối hợp với các khu dân cư tổ chức và thực hiện có hiệu quả “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hằng năm đạt tỉ lệ 100%. Tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 trong 5 năm trở lại đây của nhà trường đều đạt 100% **[H23-5.4-03]**. Tuy nhiên đôi khi số liệu thống kê chưa đầy đủ thể hiện trong báo cáo tổng kết hàng năm **[H1-1.1-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì vững chắc kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 theo quy định của Bộ GDĐT. Kế hoạch phổ cập giáo dục được xây dựng đầy đủ, cụ thể, cập nhật hàng năm; có sự phân công rõ ràng, trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ, GV phụ trách. Dữ liệu phổ cập được cập nhật chính xác, kịp thời trên hệ thống phần mềm quản lý, đảm bảo đúng theo quy định của ngành và phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, theo dõi HS. Tỷ lệ HS trong độ tuổi đến trường đạt cao, không có HS bỏ học; học sinh hoàn thành chương trình lớp học và chuyển cấp đúng độ tuổi, đúng quy trình. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – chính quyền địa phương – ban ngành đoàn thể – phụ huynh trong việc duy trì sĩ số HS, vận động trẻ ra lớp và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Đội ngũ GV, nhân viên làm công tác phổ cập có trách nhiệm, năng lực và tinh thần phối hợp tốt, góp phần giữ vững kết quả phổ cập của địa phương.

3. Điểm yếu

Do địa bàn phường có nhiều hộ dân tạm trú, tạm vắng, chuyển đi, chuyển đến, biến động về dân cư. Vì vậy, việc theo dõi, điều tra phổ cập và công tác tuyển sinh HS vào lớp 1 còn gặp nhiều khó khăn dẫn đến số liệu thống kê có lúc chưa đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tham mưu, đề xuất với chính quyền địa phương công an phường quản lý chặt chẽ hộ khẩu thường trú của người dân trên địa bàn.	Hiệu trưởng	GV làm công tác phổ cập và tuyển sinh cần tăng cường phối hợp với các lực lượng ở địa bàn dân cư điều tra nắm bắt số liệu	Năm học 2026-2027	Không
Tiếp tục phối hợp với các trường khu để tuyên truyền tới các hộ gia đình về công tác PCGD và công tác tuyển sinh	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GV phụ trách.	GV được phụ trách các khu đến các gia đình có khó khăn để làm công tác tuyển sinh.	Năm học 2026-2027	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%.
- Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%.

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm qua trường Tiểu học Quang Trung đã không ngừng bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn GV, cải tiến phương pháp, hình thức dạy học, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực cũng như tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT về đánh giá HS tiểu học. Kết quả giáo dục hàng năm của nhà trường luôn ổn định, tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học hàng năm đạt trên 98%. Tuy nhiên nhà trường vẫn có một số HS chậm phát triển trí tuệ, thuộc diện HS có biểu hiện như HS khuyết tật nên khả năng nhận thức chậm, không tiếp thu được bài, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường [**H21-5.2-04**].

Nhà trường thường xuyên phối hợp với các lực lượng giáo dục, nắm bắt tình hình, tổ chức các hoạt động giáo dục phong phú, đa dạng, cuốn hút HS, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện. HS nhà trường thực hiện tốt Điều lệ Trường tiểu học theo quy định. Vì vậy, trong năm năm qua, nhà trường không có HS vi phạm kỉ luật bị buộc thôi học. Vì vậy, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tỷ lệ HS hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 100% [**H23-5.4-02**].

2. Điểm mạnh

HS ngoan, lễ phép, đoàn kết, có ý thức thực hiện tốt nội quy trường, lớp. HS có ý thức học tập tốt, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập và trải nghiệm, hình thành thói quen tự học, hợp tác, chia sẻ. HS được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tư duy logic, xử lý tình huống thông qua các hoạt động nhóm, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống. Một số HS có năng khiếu được phát hiện và bồi dưỡng, tích cực tham gia các cuộc thi, giao lưu văn nghệ, thể thao, mỹ thuật... ở cấp trường, cấp huyện và đạt kết quả tích cực. Kết quả giáo dục được theo dõi, lưu trữ và phân tích khoa học, làm cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy học, kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu.

3. Điểm yếu

Việc phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu chưa được quan tâm đúng mức, chưa có nhiều sân chơi để HS phát huy hết tiềm năng. Tỷ lệ HS tích cực tham gia các cuộc thi, giao lưu, hoạt động ngoại khóa cấp phường, cấp tỉnh chưa cao, phần lớn vẫn mang tính phong trào.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học mới giúp nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.	Tổ chuyên môn; GV	Trong các buổi họp sinh hoạt chuyên môn trường; cụm trường	Năm học 2026-2027	Không
Trao đổi, động viên cha mẹ của HS có biểu hiện khuyết tật cho HS đi khám.	CBQL; GV	CBQL và GV trực tiếp gặp gỡ gia đình để trao đổi về vấn đề học tập của HS.	Năm học 2026-2027	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Hàng năm, nhà trường triển khai kế hoạch giáo dục, thực hiện kế hoạch thời gian năm học theo quy định của cấp có thẩm quyền, triển khai kế hoạch các môn học đúng chương trình, kết hợp thực hiện tốt chủ đề năm học và hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục và quan tâm hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt nhiều kết quả, đáp ứng được mục tiêu giáo dục. Do đó nhà trường đã thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên vẫn còn một số HS chậm phát triển trí tuệ, chưa tập trung hợp tác trong

học tập nên ảnh hưởng đến chất lượng, nhà trường cần có giải pháp hữu hiệu để giải quyết hợp lý.

Bằng việc thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục, việc rèn luyện và học tập tích cực của HS trong nhà trường nên chất lượng giáo dục luôn đạt kết quả cao, không có HS bỏ học, giữ vững chuẩn chất lượng phổ cập giáo dục đúng độ tuổi. Nhà trường cần tiếp tục tham mưu, đề xuất với chính quyền địa phương, phối hợp với công an phường, các trưởng khu để xác định thông tin nơi cư trú, tạo điều kiện thực hiện tốt công tác tuyển sinh HS đầu năm học.

Nhà trường coi trọng rèn luyện kỹ năng sống tạo cơ hội để HS tham gia học tập tích cực chủ động, sáng tạo. Các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được HS tham gia sôi nổi và có tác dụng tích cực trong việc rèn luyện các kỹ năng và hình thành nhân cách cho học sinh. Hàng năm, nhà trường đều đảm bảo hiệu quả giáo dục, tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học, HS hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt cao.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 5; Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5- Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5- Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4- Tỉ lệ: 0%

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: *Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được xây dựng đầy đủ, tuy nhiên mới được xây dựng theo các nội dung của chương trình giáo dục trong nước, phù hợp với đối tượng HS và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới [H8-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng HS và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

3. Điểm yếu

Nội dung kế hoạch giáo dục nhà trường chưa được tham khảo, học tập các nước trong khu vực và thế giới do năng lực của CBQL, năng lực chuyên môn của GV chưa đáp ứng được yêu cầu của chương trình giáo dục tiên tiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Đưa nội dung tham khảo chương trình GD của các nước trong khu vực và thế giới vào kế hoạch GD của nhà trường đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường.	CBQL, tổ trưởng, tổ chuyên môn	Tham mưu, đề xuất các cấp lãnh đạo tổ chức các chuyên đề về phương pháp GD tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. CBQL, GV tự nghiên cứu, tham khảo và vận dụng để nâng cao chất lượng GD.	Giai đoạn 2025-2030	Chưa xác định

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: *Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

1. Mô tả hiện trạng

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục chưa đạt 100%. Nhà trường, các tổ chức và cá nhân đã tham gia tích cực của trong việc nâng cao chất lượng giáo dục chung của nhà trường. Song việc một số em khó khăn về trí tuệ vẫn còn có nhiều hạn chế **[H1-1.1-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn quan tâm và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cũng như giúp HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật	CBQL, GV	Kế hoạch phụ đạo HS chậm tiến bộ	Đầu năm học 2026-2027	Không
Phối hợp với CMHS chăm lo đến các em HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật đảm bảo hoàn thành mục tiêu giáo dục	CBQL, GV, CMHS	Kế hoạch phụ đạo HS chậm tiến bộ	Đầu năm học 2026-2027	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: *Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện của trường được công nhận đạt thư viện trường học đạt chuẩn mức độ 2, với đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo. Phòng đọc được trang bị hệ thống ánh sáng đảm bảo độ thoáng mát thuận tiện cho việc đọc sách và mượn sách, báo của GV, HS. Nhà trường đã đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị chuyên dùng trong thư viện. Thư viện của nhà trường đã được kết nối Internet, đáp ứng yêu cầu cơ bản các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên nguồn tài nguyên thư viện điện tử chưa được phong phú **[H16-3.2-03]**.

2. Điểm mạnh

Thư viện đảm bảo diện tích, chỗ ngồi đọc sách được thiết kế phù hợp với HS, các loại sách báo phong phú được cập nhật thường xuyên. Hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CBGVNV và HS, thường xuyên được bổ sung sách báo và tài liệu tham khảo hàng năm. Hệ thống máy tính trong thư viện được kết nối internet.

3. Điểm yếu

Nguồn tài nguyên thư viện điện tử chưa được phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục bổ sung thêm các tài liệu số cho thư viện điện tử của nhà trường	Hiệu trưởng, NV thư viện	Xây dựng nguồn tài liệu số.	Năm học 2026-2027	Chưa xác định
Tiếp tục phát huy hiệu quả của thư viện điện tử	CBGVNV	Phụ trách thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp.	Năm học 2026-2027	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường cơ bản hoàn thành các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường đề ra. Về đội ngũ giáo viên có 97,7% đạt trình độ chuẩn, 21,1% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên loại tốt; mục tiêu chất lượng giáo dục đạt và vượt kế hoạch đề ra; cơ sở vật chất được tăng cường. Tuy nhiên, diện tích nhà trường so với quy mô học sinh còn thiếu so với tiêu chuẩn; thiết bị nhà đa năng chưa đầy đủ [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025 được xây dựng sát với tình hình thực tế, được rà soát và điều chỉnh phù hợp.

3. Điểm yếu

Diện tích khuôn viên nhà trường còn hạn chế do đất sát khu dân cư đô thị khó mở rộng; Thiết bị nhà đa năng chưa đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục rà soát, đầu tư CSVC nhằm đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình GD	Hiệu trưởng	Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư CSVC để đạt kế hoạch đã đề ra	Giai đoạn 2025-2030	

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Năm năm học qua, chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì, khẳng định và dần nâng lên, tạo được lòng tin của chính quyền và nhân dân địa phương. Nhà trường đã chủ động tổ chức nhiều hoạt động giáo dục nổi bật. Kết quả HS tham gia các cuộc thi, giao lưu các cấp đạt nhiều giải cao, kết quả giáo dục của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế- xã hội tương đồng trong địa bàn. Trong năm học 2025 - 2026, tập thể đạt lao động Tiên tiến, được UBND tỉnh tặng Bằng khen [H8-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong năm học 2025-2026 vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng trên địa bàn phường Ưông Bí. Nhà trường đã chủ động tổ chức các hoạt động giáo dục nổi bật và có ý nghĩa, có tác dụng lan tỏa trong phường và được cấp trên ghi nhận.

3. Điểm yếu

Chất lượng giáo dục giữa các lớp, các khối chưa đồng đều; một số lớp vẫn còn HS chưa đạt mức yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo chuẩn đầu ra. Một bộ phận HS còn hạn chế kỹ năng tự học, tự giải quyết vấn đề, nhất là trong các môn học tích hợp hoặc hoạt động trải nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học mới giúp nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.	Tổ chuyên môn; GV	Trong các buổi họp sinh hoạt chuyên môn trường; cụm trường	Năm học 2026-2027	Không

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6. Tỷ lệ GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 20%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV đạt mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Các GV chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo đã tích cực tham gia học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo GV theo kế hoạch của tỉnh, đến nay đội ngũ GV của trường có trình độ chuyên môn Đại học đạt 97,7%. Tuy nhiên, nhà trường chưa có GV đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo và còn 02 đ/c GV chưa đạt chuẩn độ tuổi khá cao [H12-2.2-01]. Tính đến thời điểm đánh giá, GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học từ mức khá trở lên chưa đạt 100% [H12-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tích cực tham gia phong trào thi đua dạy tốt học tốt và các cuộc thi do các cấp tổ chức góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có GV nào đăng ký tham gia học tập nâng cao trình độ trên chuẩn, do điều kiện về thời gian và kinh tế của GV chưa bố trí được để học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Động viên, vận động tạo điều kiện để GV tham gia các lớp đào tạo trên chuẩn.	CBQL, GV	Vận động GV trẻ có trình độ chuyên môn vững vàng, đăng ký tham gia các lớp đào tạo trên chuẩn trên tinh thần tự nguyện giúp đỡ, tạo điều kiện cho GV tham gia và hoàn thành các lớp đào tạo.	Giai đoạn 2025-2030	Tự túc

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 7. Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 97%; tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường thường xuyên phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Trong quá trình dạy học, GV đã quan tâm đến phát triển năng lực, phẩm chất của HS, nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng đến việc hỗ trợ HS theo học. Tuy nhiên vẫn còn một số HS chậm tiến bộ, GV mất nhiều công sức để bồi dưỡng. Tỷ lệ HS HTCT lớp học trong các năm qua đều đạt trên 100% [H21-5.2-04], tỷ lệ HS đến 14 tuổi HTCT tiểu học đạt 100% [H23-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Trường tiểu học Quang Trung luôn chú trọng nâng cao chất lượng GD thông qua bồi dưỡng GV, đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng CNTT. Nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng GD và CMHS nhằm hỗ trợ HS trong quá trình học tập.

3. Điểm yếu

Một số HS chậm tiến bộ, GV mất nhiều công sức để bồi dưỡng do có những em chậm phát triển trí tuệ, có biểu hiện như khuyết tật nhưng do gia đình không công nhận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Trao đổi, động viên gia đình HS có biểu hiện dạng khuyết tật cho trẻ đi khám tại các cơ sở y tế và đăng ký với địa phương làm hồ sơ cho trẻ.	CBQL; GV	CBQL và GV trực tiếp gặp gỡ gia đình để trao đổi về vấn đề học tập của HS.	Năm học 2026-2027	Không

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chí mức 4

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 được triển khai thực hiện hiệu quả.

Kết quả giáo dục, các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây có chuyển biến rõ rệt, có nhiều năm liền, kết quả giáo dục của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng trong địa bàn phường Ưông Bí.

Công tác tham mưu với cấp trên để đầu tư cơ sở vật chất, thư viện cần được CBQL chú ý thực hiện tốt hơn. Nhà trường cần tiếp tục có những biện pháp tích cực nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBQL và GV để đáp ứng yêu cầu đổi mới và tiếp cận với giáo dục tiên tiến của các nước khác.

Kết quả: Tổng số tiêu chí: 7

- Số tiêu chí đạt : $02/7 = 28,6\%$

- Số tiêu chí chưa đạt: $05/7 = 71,4\%$

PHẦN IV

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả tự đánh giá:

Tổng hợp kết quả tự đánh giá năm học 2025-2026 như sau:

- Mức 1: + Số lượng tiêu chí đạt là 24/24 với tỉ lệ 100%
+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 0%
- Mức 2: + Số lượng tiêu chí đạt là 17/22 với tỉ lệ 77,2%
+ Số lượng tiêu chí chưa xác định: 03/22 với tỉ lệ 22,8%
+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 0%
- Mức 3: + Số lượng tiêu chí đạt là 11/16 với tỉ lệ 68,7%
+ Số lượng tiêu chí chưa xác định: 05/16 với tỉ lệ 31,3%
+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 0 %

2. Những điểm mạnh nổi bật:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng Ủy, UBND phường Ưng Bí và sự quan tâm của Sở GDĐT cũng như các Ban ngành địa phương.
- Nhà trường có đội ngũ giáo viên phần lớn đang độ tuổi chín, nhiệt tình đạt chuẩn về trình độ, năng động và sáng tạo.
- Học sinh ở vùng đô thị phần lớn được cha mẹ chăm sóc, quan tâm chu đáo các cháu ngoan ngoãn, được tiếp cận với kiến thức, văn hoá từ rất nhiều kênh thông tin và các câu lạc bộ, các trung tâm dạy học do vậy học sinh được phát triển toàn diện.
- Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo khá tốt cho các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Cha mẹ học sinh phần lớn luôn tin tưởng, ủng hộ, quan tâm, cộng đồng trách nhiệm trong mọi hoạt động của nhà trường.

3. Những tồn tại cần khắc phục:

- Đội ngũ giáo viên một số UDCNTT còn chậm, khả năng ngoại ngữ hạn chế, còn ngại học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Một số giáo viên còn ngại va chạm chưa giám góp ý thẳng thắn.

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cũng như một số văn bản đôi lúc đăng tải lên trang thông tin của trường chưa kịp thời theo đúng thời gian quy định.

Các thành viên còn kiêm nhiệm nhiều công việc, không chuyên sâu về nghiệp vụ ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu xuất công việc.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn đôi khi chưa đa dạng, phong phú, chưa có nhiều sáng tạo; một số GV trẻ chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng.

Còn một khá nhiều HS chưa tự tin khi tham gia các hoạt động của lớp, của trường.

Một số thiết bị CNTT chưa đồng bộ, đường truyền Internet của nhà trường tốc độ chưa cao, phần mềm chưa liên kết hiệu quả giữa các phân hệ hành chính - tài chính - tài sản.

Ban thanh tra nhân dân chưa chủ động trong công tác xây dựng và triển khai kế hoạch do hiểu biết về nghiệp vụ thanh tra còn hạn chế.

Còn một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở với ông bà nên ít được hỗ trợ trong học tập và sự phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình các em gặp không ít khó khăn.

Các kết quả đạt được thể hiện trong báo cáo khẳng định thành quả mà nhà trường đạt được trong công tác quản lý cũng như trong hoạt động dạy và học của nhà trường năm học 2025-2026. Báo cáo tự đánh giá giúp các cấp quản lý giáo dục, CBGVNV, CMHS thấy được kết quả cụ thể của nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục đồng thời giúp nhà quản lý nhìn nhận những mặt ưu điểm, hạn chế để có kế hoạch cải tiến chất lượng trong những năm tiếp theo.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh QN;
- Đảng ủy, UBND phường Ưông Bí;
- Phòng VH-XH Phường Ưông Bí;
- CBGVNV, Ban CMHS nhà trường;
- Lưu: VT.

Ưông Bí, ngày 29 tháng 6 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Thị Thu Bình

